

NĂM THỨ TĂM, SỐ 311

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Đồng-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng . . . . . 6\$ 00

Giá bán lẻ . . . . . 0\$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 20 fr. 00

### LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỔ CẢO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### MẮT NHỰT BÁO

Vấn có nhiều khán-quan mắt nhựt trình cứ viết thư đòi Bồn-quán hoài. Bồn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gởi thì mich lòng khán-quan, mà gởi thì Bồn-quán phải thiệt hại lắm việc phát nhựt trình Bồn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gởi đều có dợt đi dợt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gởi nhựt trình tại nhà thơ mà vì lý nào mắt hoài.

Vậy từ này về sau Bồn-quán xin chư khán-quan làm như vầy: Hễ lính trạm đem thơ giao cho phần tổng, hoặc huyện, hoặc phủ đăng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gởi thư hỏi phần tổng, phủ, huyện coi trạm có đem số nhựt trình mình không, tiếp đăng

dó chẳng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gởi lên một lược với thơ khán-quan dặng trên này Bồn-quán cầm thơ mà đi thưa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chư khán-quan chịu khó mà giúp Bồn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian.

L. T. T. V.

### LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có dặng thơ của chư vị mua nhựt trình tứ phương gởi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải

gởi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhậ nhựt trình chốt hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

### KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI MUA BÁO

Bồn-quán xin nhắc lại cho chư vị khán quan mua nhựt báo mà đã quá hạn hoặc lâu hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gởi mandat trả cho báo quán, vì chư vị khán quan cũng biết rõ nếu không nhờ khán quan giúp sức thì biết lấy đâu mà chi dụng việc nhựt trình.

Bồn-quán cảm ơn mấy vị gởi bạc trả từ hôm đầu năm đến giờ. Ấy là sự giúp cho Bồn-quán lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Nay kính trình.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn gùm

# THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Nhơn dịp năm mới Bồn-quán tuần chót hết trong năm ngoài đã có cung hạ chư khan-quan. Nay ra giêng nhơn dịp khai thân-bút Bồn-quán xin chúc luôn cho chư khan-quan vạn sự như ý.

Phàm con buôn hoặc nhà nghề, hề thế năm tết đến, thì đầu đó đều đồ sộ cho biết cuộc thương mại kỳ nghệ cả năm lợi hại ra làm sao. Nay Bồn-quán xin tư khảo lương tâm. coi cả năm rồi có làm việc bồn phận cho vừa lòng các ngài chăng?

Các ngài phải rõ một điều quan trọng là cuộc báo-chương chẳng khác nào cuộc phóng hùn buôn chung. Mỗi vị mua báo khá tỉ như là người có hùn vào công-ty, còn Bồn-quán khác nào như tổng lý lãnh lo việc buôn, giữ gìn cuộc lợi hại chung cho nhau. Bởi ấy mỗi khi tính sổ chung niên, phải tố cáo cùng các ngài cho rõ Bồn-quán có châu toàn cho thành tựu chăng.

Trước hết Bồn-quán xin cảm tạ lòng tin cậy các ngài đã rõ biết Bồn-quán chẳng nệ tổn của hao công dặng mà mở mang cuộc báo chương to rộng cho bạn đồng-bang nhờ.

Nội năm 1913 đã lập thêm được hai tờ phụ :

- 1° Đông-dương-tạp-chi.
- 2° Pháp-việt-thông-báo.

Còn về phần tờ **Lục-tính-tàn-vản** thì chư-công cũng rõ chúng tôi hết sức lo lường, đêm ngày chẳng hề xao lãng, mà tìm kiếm những việc hữu ích dặng giúp bạn đồng-bang mau vào nẻo văn-minh mà tiến bộ. Chẳng có việc chi xảy đến trong nước, ngoài cảnh mà không đem vào báo-chương cho các ngài xem. Việc quốc-mạch hằng ngày hề có đều chi quan trọng nên cho các ngài hiểu, thì chúng tôi đều chịu cực diễn dịch ra kỹ cang cho các ngài xem. Các ngài cũng đã so sánh rồi thì đều rập một tiếng mà rằng: **Thiệt tờ Lục tính-tàn-vản giá đáng ngàn vàng!**

Nghe tiếng khen như vậy ai lại

chẳng toại chí sao. Song le có một điều chúng tôi chưa vừa lòng, là trong Nam-kỳ ta đây nam phu lão ấu tinh sơ cũng được 300 muôn mạng con người; có lẽ mỗi 100 người cầm bó cũng được 10 người biết chữ quốc-ngữ, thì trong 300 muôn cũng được 30 muôn biết đọc, sao tờ **Lục-tính-tàn-vản** nay được tốt bực như thế, mà có đâu chừng 5 ngàn người đọc, là tại vì đâu vậy? Xin các ngài tra gạn lại rồi cho Bồn quán tường, đặng có sửa lại cho vừa lòng phần đông, hầu cho đồng người xem báo, thì xứ sở mới mở mang mau lẹ.

Bồn-quán ước sao cho mỗi tỉnh chư công gia tâm thúc bậu bạn lối xóm chẳng nên tiết 6 nguyên bạc để mua báo mà xem. Các ngài phải rõ một điều rất lợi hại cho trong xứ là: *Hề dân xứ nào mà không coi báo thì quả là đành lòng trăm luân nơi hắc-ám chẳng hề trông ra khỏi chốn tối tăm, dặng mà đua chen với đời.* Thiên-hạ cả bầu trời ai ai cũng lo bươn chải tiến hóa tiền tài, nhơn lực, chẳng lẽ đầu annam cứ khu khu một việc ôm cục *nhốt* mà chịu li đó vậy.

Ấy vậy xin các ngài chớ nệ công cùng Bồn-quán, xuống viết đề thơ, tòa cuộc vì sao trong 3 triệu sanh linh mà có 5.000 người coi báo thời?

Gởi lên Bồn-quán sẽ ấn hành vào báo-chương thì cũng như các Ngài đã trả được một phần nợ nòn sống đó.

Bồn-quán nghe tin ông **Le Gallen** sẽ quyền chức **Nguyên-soái** thế cho **M. Gourbeil** mà cai trị Nam-kỳ. Bồn-quán sau sẽ đem chân-dung Ngài vào đây cho chư công nhàn lãm và Bồn-quán xin chúc mừng ngài.

Ngĩ lại cái chợ cũ Bến-thành mà thương hại. Khi xưa vang danh ư huê hạ, nay đã rả bèn, trống trước hờ sau; nhưng vậy mà, kỳ chợ đêm năm rồi đây thiên hạ hời còn nghĩ cái niềm cố cựu, cùng nhau nhóm xách đống đảo như xưa, kẻ bán người mua lằng xằng qua lại, bên này che mành, phía kia lợp dại, mà có một điều rất

quái, là chệch bán, annam mua, đăm tiền ra chợ xài dưa vủi ba bữa cho phi tinh ao ước?? Mua chi cũng cho là được, mà mua giấy tiền là cái ấy mới kỳ. Có người mua đến cả đôi ba kỳ, nói đem về đốt, đặng cho âm-ty thông dụng, thiệt là chuyện cổ quái vô cùng. Nói đi nói lòng dòng mà quên phứt cái chợ.

Vấn cái đều thiên hạ niềm nở, thì phải dức trong ít lâu đây, vì hề chợ mới dọn xong trong vài ngày, thì chợ cũ hết trông hết đợi, chừng đó dầu có mở cũng không trông đặng được mà.

Chắc tại nền chợ cũ sẽ có lập một tòa **Thương-mại thị-trường** (bourse du commerce) là một điều rất nhảm lý đó!

L. T. T. V.

## CÔNG VĂN LƯ'OC LỤC

(Documents Officiels)

### NAM-KỠ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

#### Cấp bằng đổi chỗ

*Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ đề ngày 29 décembre 1913:*

M. Trần-thế-Chương, giáo lập thi sai hạng ba tại Rạchgiá, phải bỏ đi làm giáo tập tại trường tỉnh Gò công.

M. Dương-tân-Lý, giáo tập thi sai hạng nhất thuộc ngạch số Học-chánh bỏ đi tưng chánh Quan tham-biện Rạchgiá.

Lương của giáo tập này về phần công nho tỉnh Rạchgiá phát, lại phải trừat lại 4 % dặng bỏ vào kho lưu trữ.

M. Nguyễn-tân-Lợi thông phán hạng 3 sở Tạo tác, mần phép nghĩ, nay bỏ đi giúp việc tưng quan bát vật quân-lý số coi về sông rạch Nam-kỳ kể từ mồng 1 décembre 1913.

M. Lê-hà-Tông, thơ ký hạng ba sở Kho-bạc bỏ đi tưng chánh tại Kho-bạc Mỹtho thế cho M. Dương-hữu-Thanh thơ ký hạng tư đổi đi chỗ khác.

M. Dương hữu-Thanh, thơ ký hạng tư sở Kho-bạc chánh Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tàn-vản gĩa

M. Lâm-thái-Lai, thơ ký hậu bổ hạng ba tại Sài Gòn bỏ đi giúp việc sở Kuo-bạc thế chỗ cho M. Lê-bá-Tông dời đi chỗ khác.

Ngày 2 janvier 1914 :

M. Nguyễn-văn-Nho được bằng cấp làm phó tổng hạng nhì tổng Anhtit hạt Giadinh.

Ngày 5 janvier 1914 :

M. Nguyễn-đặng-Long phó tổng hạng nhứt được thăng cai tổng hạng ba tổng Phong phú Mỹtho.

**Đất trồng dừa**

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày 1er decembre 1913.

Định ban hành lời bàn nghị của hội đồng quản hạt Nam-kỳ đình theo đây, hôm ngày 13 octobre 1913, nói về việc thuế đất trồng dừa.

**HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT NAM-KỲ**

Điều thứ nhứt. — Kể từ sau ngày 1er janvier 1913, những đất dề trồng dừa trong Nam-kỳ thì dặng miềng thuế, y theo cách thức kê ra sau đây:

1° Trong bảy năm đầu thì trọn miềng đất trồng dừa sẽ dặng miềng thuế;

2° Qua năm thứ tám, thì miềng có hai phần ba số đất;

3° Qua năm thứ chín, thì miềng một phần ba mà thôi;

4° Đến năm thứ 10, thì trọn miềng thuế trồng dừa phải đóng thuế.

Điều thứ 2. — Muốn cho dặng miềng thuế như nói trên đây, thì phải có các điều kê ra sau này :

1° Đất trồng dừa phải luôn một sở dạt thành ít nữa là một mẫu, còn dừa thì trồng đan ra cho đều và cho dặng ít nữa một trăm cây mỗi mẫu.

Dừa trồng thì phải lựa giống dừa ta dề nấu dậu; còn dừa xiêm trồng dề uống nước chẳng dặng miềng thuế.

2° Những rau đậu trồng làm phân trơi thì cũng dặng phép trồng trong lúc miềng thuế nữa. Còn như dầu tầm mà trồng xa dừa cho dặng ít nữa là hai thước langsa thì cũng được miềng thuế trong năm năm đầu. Các món trồng tía khác mà thuở nay phải đóng thuế điền, thì không dặng trồng xen trong đất dừa ; ai mà chẳng tuân hi đất này không dặng miềng thuế.

Điều thứ 3. — Những đơn xin miềng thuế, mỗi năm trước ngày 1er octobre phải gửi đến cho Tham-biện chủ tỉnh xét coi có đủ cơ chẳng và kiểm sát coi có làm theo thể lệ buộc chẳng và có khi người sẽ xin viên chức sở « canh nông và thương mại » đến mà xét việc ấy.

Điều thứ 4. — Nếu như các chủ điền trồng lờl thì hay là bất tuân các thể lệ lập về sự phòng ngừa binh hoạn của quan Nguyễn-soái đã định hôm ngày 11 decembre 1912, thì phép cho miềng thuế ấy sẽ thâu lại hoặc trong một ít lâu hoặc là thâu trọn luôn

Điều thứ 5. — Vì ân tứ riêng và có ý cho dặng giục lòng người bản quốc trong việc hùn hiệp, thì nhà nước cũng miềng luôn thuế cho các sở đất, y theo thể lệ chỉ trên đây, thuộc về của nhiều người điền chủ hiệp lại mà trồng; nhưng mà đất ấy phải nguyên một miềng từ một mẫu sắp lên.

**VẠN QUỐC TÂN VĂN**  
(Télégrammes)

**DIỄN TÍN HAVAS**

Paris, 16 janvier.

Pháp-Quốc. — Tại Paris mới xây ra một việc sát nhơn nơi phố quan to Thồ-nh-ký ở. Người quản hầu quan to ấy bị một người lạ mặt bắn chết, vì cần nó không cho nó vào nhà. Chàng rồ ông quan to ấy bắn lộn với thằng phi tử này, bắn nhằm nó chết tốt.

Paris 17 janvier.

Pháp-Quốc. — Khi trời lạnh lung lẫm, trong sông Seine và sông Loire tàu chạy không dặng, trên bờ xe lửa bị tuyết cũng chạy không dặng, nhứt là trong miền hướng Nam.

Hồng-mao. — Người ta đồn rằng chiếc tàu lặn Hồng-mao tên là A-7 chìm tại gành Cousent trong lúc đang tập dượt. Một ông quan hai và 12 tên mạch-tà-lô bị chết ngót.

Paris 20 janvier.

Đông-dương. — Có chỉ dụ phê chuẩn lời nghị quan Toàn-quyền, đã ký tên ngày 26 septembre về việc trích một phần tiền trong số tiền hưu trí dự trữ.

Hồng-mao. — Chiếc tàu lặn Hồng-mao tên là A-7 đã chìm mất không trông vớt được.

Đức-Quốc. — Hoàng-đế phong cho quan tư Reuter Xích-phụng-bội-tinh.

Paris 21 janvier.

Pháp-Quốc. Thày-cả Lemire đã dặng tiếng cử làm phó-hội-trưởng Hạ-nhi-viên, nay xin từ chức ấy mà nói rằng : Chẳng phải vàng lịnh ai mà làm như vậy.

Pháp-Quốc. — Khi trời lạnh lẫm.

Paris, 24 janvier.

Pháp-Quốc. — Ông Le Gallen đắc chỉ quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ.

Marốc. — Một tên đầu bếp giết chủ nhà là quan sử-thần tại thành Tanger tên là Cle-vandier Valdrome.

Paris, 27 janvier.

Phi-công. — Marc Pourpe hạ địa tại Louqsor.

Java. — Tại Java có đám lửa cháy rập hát bóng chết 75 mạng.

Paris, 29 janvier.

Pháp-Quốc. — Thời-báo khen quan Toàn-quyền Sarraut biết trị dân bản-thổ nay trở nên trung hậu và xử sở thành vượng.

Marốc. — Phi-tử giết quan sử-thần tại Tanger đã tự vận trong ngục rồi.

**DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG**

le 4 janvier.

Đức-Quốc. — Phe võ nói rằng: ngày 26 decembre tại làng Saverne (Alsace) có người ngoài dân nhắm lịnh gác mà bắn hai viên đạn, mà các báo luận rằng là đạn-con nít bắn chơi, thì là một điều luận sai.

le 5 janvier.

Pháp-Quốc. — Tại Paris người ta đồn rằng: Vua và bà Hoàng hậu Nhựt-hồn có ý qua năm 1914 sẽ đi viếng Luân-đôn và Paris.

Đức-Quốc. — Nhựt-trinh Đức-Quốc nói rằng: cái việc đông-cung Đức-Quốc gửi lời khen quan tư Reuter cơ lịnh ở đồn Saverne thì không ai cãi chối. Tòa binh-pháp Đức-Quốc tại thành Strasbourg đang luận tội ông quan tư Reuter, quan tư ấy bao lịnh các việc xây ra trong làng Saverne mà nói rằng đã có cho quan quyền ngoài hay, mà không ai thêm cấm dận dưng cho ghẹo lịnh trang.

Các báo Đức-Quốc đồn rằng: Đông-cung có gửi tờ khen quan tư Reuter và Lão phải thị dân chúng như thảo gai.

Quan tư Reuter bữa nay đến hầu tòa binh-pháp.

Quan tư Reuter bị cáo trước tòa binh-pháp rằng đã tiếm quyền chánh-trị và bắt buộc người vi-phép. Có 115 người chứng đến hầu. Việc này có lẽ xử ba bốn ngày mới rồi. Trong lời khai quan tư ấy nói rằng: chịu báo lịnh những các việc đã xảy đến trong làng Saverne, và nói rằng tại nhơn dân sanh sự và tại quan làng không có lo ngăn ngừa, rằng nếu lịnh tuân-cảnh canh giờ nghiêm nhứt, thì có đầu sanh việc rầy rà, nên phải ép lỏng ra tay mà binh vực các quan võ.

5 janvier.

Có một hai tờ chứng, nên ghi nhớ lấy trong việc này.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Quan tư Reuter khai rằng: trong ngày 18 novembre tại làng Saverne ông đích thân theo lính, nếu phải bắn, thì ông sẽ dạy bắn đứng cho quan hai khỏi bị phần trách cứ. Mà trong lúc ấy không có bắn, vì nhơn dân đã chạy trốn. Quan Tham-Biên Wahl hỏi ông ấy như vậy: Nếu có việc xảy ra thì ông sẽ đi để cho lính làm đổ máu người sao? Quan tư trả lời rằng: phải, có nhiều lúc phải làm như vậy, đặng mà bảo thủ cái danh giá tam quân. Quan tư này tưởng rằng chánh phủ để cho quan quyền muốn ngang nào được ngang nấy.

Quan hai Chad khai rằng: trước hết đã có bắt một người làm việc tại hãng bạc, vì nó cười ông.

Quan chánh-tòa hỏi ông có thấy nó cười ông chẳng?

— Dạ không, tôi nghi mà thôi, ai mà coi bộ có hơi khi dễ chúng tôi, thì chúng tôi bắt. Bởi vì nhơn dân nó hay phách lối mà nhác gan, không dám khi dễ trước mặt, cho nên hề nghi đầu phải bắt đó.

Quan Tham-biên quận Wahl thuật các việc sở tuần-cảnh đã lo ngăn ngừa, không cho dân chúng sanh sự. Quan Tham-biên ấy nói rằng: Quan tư không có rõ binh tinh, và khi dễ lắm, cho nên ông không có tới viếng quan tư.

Quan Kiểm-án nói rằng: nhơn dân mà rần rộ như vậy, là tại quan tư Reuter ăn ở gât gao với lính tráng, tại lính mẫn khóa về ở gần lối làng ấy đồn ra.

**Đức quốc.** — Tại Đông cung khen quan tư như vậy, cho nên nay bị rút đi không cho coi quân Ngự-lâm-mã-kị tại Danzig và bị đày về Tham-tán-sở tại kinh-dô, phải tòng quyền người khác.

6 janvier.

**Thổ-nhĩ-Kỳ và Hi-lạp** — Nga-la-tu động binh đến ranh Arménie rất nhiều là có ý phòng bị cuộc Thổ-nhĩ-kỳ và Hi-lạp tái chiến.

**Địa-chấn.** — Tại Hi-lạp có địa chấn, nhà cửa sập nhiều.

12 janvier.

**Đức quốc.** — Vì tòa kêu án tha các quan võ gây việc tại làng Saverne nên các Hội-đồng có dạ quảng đại nài xin Tam-pháp thả miễn cứu.

Paris, le 26 janvier 1914.

**Pháp-quốc.** — Quan Toàn-quyền Sarraut về tới Marseille liền lo chọn chỗ cho Đông-dương đấu xảo năm 1916; có đến tại hội quán-hạt mà luận rằng cõi Đông-dương càng ngày thịnh vượng. Mai sẽ về Paris.

Paris, le 28 janvier 1914.

Quan Toàn-quyền đã về tới Paris sớm mai này.

## HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

### Dùng khoai-gòn cách mới (Nouvelle utilisation du manioc)

Tự thuở nay nhà nghề họ chỉ biết dùng khoai-gòn mà làm bột kều là tapioca mà thôi. Nay mấy người làm nghề đặc rượu có thí nghiệm thì nói khoai gòn có sức ngọt đến độ cao lắm (từ 97 xuống tới 5 độ mỗi 100 kilogrammes làm được 40 hay là 50 litres rượu mạnh 90 độ. Nhiều lò rượu langsa chuộng khoai gòn này và làm sách luận về khoai ấy hơn thứ cái củ dùng xưa. Ấy cũng là mồi để cho người ta buôn bán khoai gòn, xứ Đông-dương có nhiều miếng đất tốt trồng khoai gòn chắc trúng to.

Bán khoai gòn cho các lò rượu cũng là thêm một mối lợi cho Nam-kỳ ta. Đông-bang nên theo đó mà thủ lợi.

### Cuộc đấu xảo-quần-hạt năm 1916

Bên nước Langsa người ta đồn rằng đấu xảo tại thành Marseille năm 1916 tới đây thì cõi Đông-dương sẽ gởi qua nhiều món lạ lùng qui trọng khéo lạ lắm. Quan Toàn-quyền Sarraut tính đem các thứ đồ xảo-kị thượng đẳng mà chương ra cho vạn bang biết sự giàu có phú túc của thuộc địa langsa bên cực-đông này. Ngài muốn cho con mắt các lái buôn tại Mầu quốc dòm thấy đủ các giống qui trọng ở xứ Đông-dương đặng cho việc giao diệt của hai nước trong đường thương-mại càng ngày càng thêm thịnh phát, nhất là cho thành Marseille càng muốn thông thương với chư tinh xứ ta một ngày một hơn.

Bởi ấy quan Toàn-quyền Sarraut hôm ngày 16 Dec. rồi đây có tư điện tin cho quan Thuộc-địa-bộ-thương-thơ mà truyền tin rằng bên này ngài có dự định trong sổ công nhơ, năm 1914 một số tiền để dọn cuộc đấu xảo-quần-hạt tại Marseille năm 1916. Ngài cũng tỏ cho quan Thượng rõ khi ngài về tới kinh-dô Paris ngài cất nghĩa việc ngài đã trừ nghĩ cho quan Thượng rõ.

Họ đồn nói quan Thống-sứ Simoni sẽ làm Hội-trưởng cuộc đấu xảo Đông-dương tại Marseille.

### Hài cốt năm tên lính đại đờm

Bên nước Ê-díp-tô, những người đi tìm đồ cổ tích thì hay gặp được hài cốt mấy vua đời trước, hoặc hài cốt của các thầy tu.

Đến nay họ lại tìm được hài cốt của 5 tên lính anh hùng langsa. Năm người này hồi còn từng binh không ai mà ngờ ngàn đến. Số là hồi Đại-tướng Kleber bị thích trong trận giặc tại Ê-díp-tô. Thì ông lãnh binh Menu liền đầu giặc tại thành El Arich. Chững có 5 người lính langsa bị quân hồi hồi bắt giam tù tại Amassis. quân hồi hồi buộc năm người lính ấy phải tòng đạo hồi hồi và đừng nhìn đến quê hương nữa.

Vì năm người ấy không khứng nghe, nên quân hồi hồi bỏ vào hang đá xây bit hang lại, thì cả năm người ấy bị đời mà chết nằm đó được 112 năm.

### Ông Đò-đốc và ông Lại-bộ

Có một ông Đò-đốc kia mới bị một chuyện rất cổ quái.

Số là ông Đò-đốc này có một người anh em bạn tòng chánh tại phòng quan Lại-bộ Thượng-thơ, mà anh này có thói ưa dùng giấy thép nói mà đàm đạo với Đò-đốc ấy việc này việc kia chơi hoài. Ảnh cứ kêu Đò-đốc lại mấy giấy thép nói, khi thì nói chuyện nọ khi thì nói chuyện khác khi thì không nói gì hết. Mà giờ nào ngày nào cho tới ban đêm cũng là kêu hoài ông Đò-đốc không có làm gì được, không đi chơi bởi đâu được hết, cho đến đâu đi ra dạo ngoài vườn thì dựa ăn ở nó cũng chạy ra nó hỏi ông vô mau mau có trên-phòng Lại-bộ kêu. Thì ông Đò-đốc chạy tháo mồ hôi lạt dặt vô máy giấy thép nói:

Ai đó; ai đó; Nicolas hả? mạnh giỏi? còn anh? cũng vậy, còn nói giống gì nữa? — không, nói bậy nhiều đó thôi!

Một ngày kia ảnh cũng kêu tái đi

Mỗi ngày là thơ giấy thép đều có nhận mua. phứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tại lại 6 lần như vậy. Ông Đò-đốc thôi đã bực mình, chịu không được, qua lần thứ bảy lại kêu nũa, ông Đò-đốc giận bảo thàng bồi ông vô trả lời thế cho ông nói: *cút khố!* Mà rũi lần này quan Thượng-thor kêu Đò-đốc dạy việc. Nền quan Thượng-thor bèn chạy tờ cất chức ông Đò-đốc vì tội khi dễ phạm thượng.

Đò-đốc về nhà lo soi kinh nấu sữ và trừ nghĩ rằng: *khí nào dùng giấy thép nói thì phải cần thận cho lắm!*

## ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JANV.	FÉV.	30	31	1	2	3	4	5
fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng bạc Đông-Dương	2.45	2.45	2.43	2.43	2.42	2.43	2.43	2.43
Hàng Hồngkong Shanghai	2.45	2.45	2.43	2.43	2.42	2.43	2.43	2.43
Hàng Chartered Bank	2.45	2.45	2.43	2.43	2.43	2.44	2.44	2.44
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.40	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45

Giá lúa . . . . . 2 \$ 85

### SAIGON

**Khoa thi các tiếng phương-đông.**  
Vi lời nghị quan Nguyên-soái Namkỳ đề ngày 19 Janvier 1914, định nhóm một hội giám khảo tại phòng văn quan Hiệp-lý Namkỳ. ngày thứ hai 9 Février 1914 đúng 6 giờ ban mai đặt khảo hạch các người bôn quốc muốn thi bằng cấp ban thường về các tiếng phương-đông: Các ông giám khảo ấy là M. M. Striedtr Tham biện Trưng-sư thuộc ngạch quản hạt, làm hội trưởng; Bùi-duy-Quang, tri-phủ tại Bêntre, Tô-tích, thông ngôn chữ nho, Trịnh-hoài-Nghĩa giáo sư chữ nho trường Bôn-quốc.

Như có người thi chữ Cao-mên, thi trong hội sẽ thêm một Giám-khảo tiếng Cao-mên. Các đơn xin thi phải gửi tại phòng văn quan Phó-soái Namkỳ, đến ngày 5 Février thi thời chấp đơn.  
Trong « Lục tỉnh tân văn » có dịch Tứ-thơ, mấy ông mấy thầy nêu mua mà học.

**Đức giám mục địa phận Namkỳ về tây.** — Đức cha Mossard xuống tàu đi Singapore rồi sẽ về thẳng bôn tây mà dưỡng bệnh có cha Delignon là bề trên trường Latinh Saigon theo đưa ngài cho tới Singapore. Tờ đó Đức cha Mossard sẽ thấp tung tàu đi Dambéa mà về màu-Quốc, thăm viếng gia-quyền ngài tại thành Dijon và ở lại đó dưỡng bệnh.

Trong lúc vẫn mặt ngài thì Đức cha phó Quinton sẽ quyền thế mà lo việc địa phận.

Đức cha Mossard là người cố cựu trong Namkỳ, người tây người Annam thấy đều quen biết và mến ngài lắm.

Bôn-quán chức cho ngài vượt biên bình yên vô sự.

*Ai tin.* — Bôn-quán lại nghe tin buồn rằng cha Dục Xóm-chiếu đã qua đời, lấy làm thương tiếc, ngài hưởng thọ được 66 tuổi.

### BẮC-KỲ

**Hai tờ nhật trình quốc-ngữ mới sẽ ấn hành các văn từ của nhà nước.**

— Quan Chương-ly đề-hình Đông-dương có gửi cho các quan chánh-tòa, các quan Biện-ly, các quan án Tòa-tập-tụng, các quan trạng-sư, quan lục-sư, quan Trưởng-tòa ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ một tờ châu trì sau đây:

Tôi xin tỏ cho các ông hay: có hai tờ nhật trình quốc ngữ lãnh ấn hành các văn từ nhà nước, hai báo chương ấy là **Đông-dương-tạp-chí** và **Pháp-việt-thông-báo**.

Văn hai tờ báo chương này phát ra khắp xứ Trung-kỳ và Bắc-kỳ, người annam ai ai cũng đọc tới hai báo chương ấy, vậy thì theo ý tôi tưởng nên đem các tờ báo cáo về việc hình, các lời rao khảng tận vào hai báo chương ấy thì rất có ích.

Xin các quan xét định liệu về cách ấn hành các văn từ ấy.

### SỞ NHÀ THƠ GIẤY THÉP NAM-KỲ

(Postes et Télégraphes de la Cochinchine)

#### BẢN RAO

Ngày 23 Février 1914 đúng 7 giờ ban mai, tại nhà giấy thép Saigon, sẽ mở hội thi điển sanh học tập (*élève-télégraphiste*).

Từ 18 cho tới 25 tuổi thì mới đặng vào ứng cử.

Đơn xin thi phải gửi cho quan Quản-ly sở nhà thơ giấy thép Nam-kỳ (*chef du service des Postes et Télégraphes de la Cochinchine*).

Đền ngày 21 Février 1914 thì thời th u đơn.

Phải gấn theo đơn:

- 1° 1 cái giấy khai sanh,
- 2° 1 cái giấy tánh hạnh,
- 3° 1 tờ sao lục tiền án,
- 4° 1 tấm hình của mình.

Nếu chẳng có mấy món nói trên đây thì không đặng thi.

Trò nào còn học trong trường thì phải có giấy phép của quan Đốc-học cai quản trường ấy cho mới đặng.

Mới vô làm việc bổng lộc đồng-niên đặng 240 \$ 00, rồi lần lần tới 950 \$ 00.

Hoặc hai hay là ba năm thì ấn lên mỗi năm 60 \$ 00.

Người nào mà quan chấm đậu rồi, hễ quan bỏ đi chỗ nào thì phải đi chỗ nấy, bằng cái chẳng đặng.

Mỗi lần trước khi bỏ đi xứ nào thì phải có giấy quan-thầy phê cho mới đặng.

Saigon, le 7 août 1913.

Quản-ly quan,  
RAFFL.

## CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

### LỮ-TỔNG SỰ TỊCH (tiếp theo)

Người lữ-tổng có chế tạo nhiều thứ thuốc hút ngon lắm. Trong xứ có nhiều lò vẫn thuốc ci-gà và thuốc điếu, lại người Belges cũng có lập lò làm thuốc hút như người lữ-tổng nữa.

Thuốc tốt hơn hết là thuốc làm tại tỉnh Isabelle và Cagayan. Từ khi người I-pha-nho qua chiếm đất thì nhà nước có lo trợ lực trong việc trồng thuốc mà từ năm 1904 cuộc trồng thuốc coi vơi bơ thờ, nên nay người ta lo vun bón vườn thuốc lại hết sức đặng mà giữ danh tiếng thuốc lữ-tổng. Tại thành Manille nam phụ lão ấu đều biết hút thuốc, một thằng con nít mới nên bốn năm tuổi là ngậm thuốc điếu, đờn bà hút thuốc cũng không thua gì đờn ông, họ ưa hút thứ xì gà có tâm thuốc thơm. Còn đờn ông không ưa xì-gà cho mấy, chỉ ưa thuốc điếu mà thôi.

Đờn bà lữ-tổng giỏi nghề khiêng vác lắm. Có gói chi cũng để trên đầu mà đội, nhiều khi trên đầu đội một cục nước đá lớn xộn đem đi bỏ mối. Còn đờn ông thì hủy kỳ việc khiêng vác, như cần kíp phải-khiêng vác đồ chi nặng, thì lấy cây hoặc đờn, mà tra giống vào mà quảy đồ ấy. Đờn bà lữ tổng thường đi đầu trần, song khi vào nhà thờ thì làm sao cũng có lúp choán đầu, à nào không có lúp thì lấy khăn mouchoir đội lên đầu mà thay thế lúp.

Nhà thờ bôn lữ-tổng không có ghế đặng bàn qui cho bôn đạo như xứ ta. Họ qui ngồi bẹp dưới gạch không mà thôi. Không qui thẳng đứng.

Khi vô ra nhà thờ thì người lữ-tổng làm dấu thánh-giá trên trán, trên

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

miệng, dưới ngực, trên đỉnh đầu và sau ót. Người lữ-tổng lại có tánh ưa việc trọng thể, thấy các nhà thờ chung dọn rức rỏ, làm lễ phép cách rộn ràng thì ưa đến mà xem. Bởi ấy người lữ-tổng mộ đạo thiên-chúa Rôma (catholicisme) hơn là đạo thiên-chúa cải lương (protestantisme).

Cuộc ăn uống trong người thứ-dân thì cũng như chà-và, không có bàn ghế chi ráo. Họ ăn dưới ván, và bốt com thầy vô miệng mà ăn. Bên Âu-châu người làm thợ mộc khi muốn cưa một tấm ván thì hoặc lấy tay hoặc lấy đầu gối mà chặn tấm ván ấy, còn người lữ-tổng thì lại dùng ngón chơn cái mà chặn tấm ván. Người lữ-tổng khi làm rót điều thuốc, thì lấy ngón chơn kẹp điều thuốc ấy đặt lượm lên, chớ không chịu cúi xuống mà lấy. Đờn bà chệch có thói dai con đàng sau lưng dặng rãnh tay mà làm công chuyện, người nhứt-bồn cũng vậy, còn người lữ-tổng thì bồng nạch và ầm con như người an-nam ta.

Hình tích người lữ-tổng coi không được dong dài trắng kiện chi mấy, gương mặt ít đều đặn, cái gương mặt người đờn ông nhiều khi xem ra xấu người đờn bà thì coi trong trẻo tốt khả, vai và cổ cũng tốt đẹp. Đờn bà lữ-tổng lấy người da trắng để con ra thì con lịch sự lắm.

Sự ăn mặc của người lữ-tổng cũng dị hơn người ta, ấy cũng là tại họ do theo phong thổ mà chế kiểu ăn mặc thường họ mặc áo cụt trắng, khi thì bận áo quần đóng trắng, lúc lại bỏ áo quần đóng bận áo vải lót cụt cao khỏi lưng quần, ngoài áo ấy có viết tắt tên họ của mình, bẻ đứng nét chữ dài cũng được 5 hoặc 10 phân tây. Khi Huê-kỳ chiếm thuộc địa lữ-tổng ít lâu, thì người lữ-tổng mới bày mạng giày mang hia, thường họ ưa giày *bốt-chính* da láng mà thối. Phần đóng đi chơn không hoặc đi dép. Vị nào làm việc hăng hay là trong nhà hào phú thì mặc đồ tây, mang giày *bốt-chính* trắng, *bốt-chính* đen, áo quần chung diện đủ kiểu, và cũng đổi y phục theo

buổi trưa buổi tối cũng như người tây. Còn đờn bà thì mặc đồ như vậy: trong mặc một cái áo khi rộng tay rộng cổ, dài xuống tới ngan lưng quần, rồi choàn xéo lên vai một tấm vải nguyên, dưới vẫn cũn bằng vải hoặc bằng lụa hàng, bẻ dài nửa thước hoặc 1 thước rưỡi, lại vẫn chõng thêm một tấm vải đen viền ren, khi thì bắt đàng trước vẫn ra sau khi thì đàng sau vẫn lại phía trước. Ngoài áo khi thì bận áo cụt trắng cổ trệt.

Đờn bà nào trong nhà có ăn một chút thì cũng mặc thêm cũng tua ở trong hết. Khi nào bước ra đi thì họ vén hông cũn lên, nhờ đó mà người ngoài dòm vô thấy dép họ mang có thêu bông hoa bằng kim tuyến. Thường họ lấy vải trắng mỏng làm tại xứ mà may áo khi và tấm choàng vai, nhiều khi cũng thêu thùa viền ren thêm cho hoa huê. Mấy thứ vải thêu viền như vậy là của mấy nhà phước bán, con gái nhà mồ côi tại Manille biết dệt thứ vải này khéo lắm. Đồ này bán mắc tiền vì là một thứ đồ quý trong món nữ trang của đờn bà, vải ấy coi mịn màng, dệt bằng chỉ thom, mình vải nó thưa cũng như mặt rây bột, vậy mà nó chắc chắn, giặt trắng tinh. Còn thứ áo ren thì người lữ-tổng không dùng thường được, vì hề bị khi thấp thì nó màu mực lắm. Có nhiều xứ bên Âu-châu bắt chước dệt vải và ren theo kiểu vải lữ-tổng đem bán tại thành Manille. Đờn bà lữ-tổng mỗi lần đi nhà thờ thường dùng khăn vườn viền ren mà choàn đầu.

Đờn bà trong đám hạ lưu thì ở ngoài mình vẫn một cái vải trùm một phía vai, còn một phía để trần, như chà và c o mên, miếng vải ấy thả xuống tới đầu gối, còn ở trong mặc áo vải cụt nhiều khi bỏ áo cụt, ở trần trụi coi trặc nết một chút, khi ra đường thì giắt lược, cũng có lúc đội khăn.

Con nít từ 3 tuổi đến 8 tuổi thì mặc áo cụt trắng xuống tới ngan bụng, mà cũng là may một chút vì áo màu chocolat thì tiếp với nước da của nó nên để coi ai thấy thì ban đầu

lấy làm lạ, mà thấy chừng vải ba ngày lại quen con mắt, không thềm ngó nữa.

Người lữ tổng cất nhà chòi kiểu lạ lúc chòi còn mới thì coi đẹp mắt mà chừng chòi ra củ thì coi cái chòi ra buồn bực quá.

Họ lấy 9 cây tre cao 1 thước rưỡi trồng đứng ken lại với nhau làm cột trên nóc và mái hiên lợp bằng lá dừa, cũng trở cửa sổ, cửa cái như nhà thường, hai vợ chồng và con cái ở một chòi, đôi khi cũng thấy 4 vợ chồng ở chung một chòi nữa. Ngày nay người lữ-tổng không cất chòi bằng lá dừa nữa, vì lá dừa hay nhảy lửa quá, có một lần tại thành Mrnille nội trong 3 giờ đồng hồ có hơn 3 ngàn cái chòi bị cháy rụi, người Huê-kỳ có tài chữa lửa, mà làm cũng không lại sức lửa.

Người tây và người lữ-tổng trong đám thượng lưu thì cất nhà lầu xây bằng đá, mái vách tường trên là bằng ván từng dưới hầm từ mặt đất cao lên 1 thước rưỡi, người ta đi đứng dưới đó cũng được, cất nhà kiểu này ở mát mẻ lắm.

Còn các nhà thường thì cất nhà sàn thấp, ở dưới để cho tới tờ trong nhà ở và trữ đồ, chủ gia thì ở trên sàng khi nào khách tới nhà kêu bồi. thì không có rung chuông như mấy nhà tây, người lữ-tổng sắm một cái búa để trước nhà khách tới thì lấy mà gõ, còn cách kêu đây tờ thì vỗ tay vài ba cái cho trong nhà nghe, còn hề kêu tên đây tờ mà sai khiến việc chi thì nó làm lơ không trả lời, phải lên giọng ré rác cuốn họng nó mới chịu chường mặt.

Cửa sổ trong nhà cũng làm kiểu là sách, lá sách này dở lên dở xuống được, hoặc thứ cửa sổ kêu là *croisee* lót gạch vuôn làm bằng vô sò, một bên vuôn đo 65 ly. Đờn nay thứ cửa này lót bằng kiến bề vuôn mỗi phía đo 25 hay là 30 phân tây. Vách và trần nhà có sơn màu mà coi quẻ kịch lắm, rầm nhà thì lót bằng ván chà chẵn mỗi ăn không xê, họ lấy sáp dầu lửa và lá chuối mà đánh cho láng. Thường họ hay dùng dầu lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

mà chùi ván rằm hơn, nên sanh đều bất tiện cho mấy ả mặt đồ trắng dài phết gót.

Giường nằm thì người lữ-tống làm như vậy: Giường có 4 cây trụ, trên 4 trụ ấy có treo màn chắn, thanh giường thì cột dính vào 4 trụ ấy, từ giường xuống tới ván lót là 6 tấc, trên giường có gát cây ngang và lót chiếu rồi treo mùng nổi lên trên mi màn. Nằm mùng là có ý đỡ khi lạnh và ngừa muỗi, có nhiều thứ muỗi và ruồi độc địa, nhiều khi người ta bị nó cắn mà sanh bệnh rét. Có một thứ mối đáng sợ lắm, nó hay cắn phá vỏ cùng. Bởi vậy họ lấy chậu lót dưới chum tủ chon ghế, rồi đổ dầu hôi vỏ mà ngăn kéo nó leo theo chum tủ mà vỏ trong Ban đêm hễ muỗi rảo đi nút máu người, thì cũng có đám thừng lằng bò ra theo vách phen mà ăn loài muỗi. Chư-tôn ở đất này cũng thường thấy vậy. Nên con thừng lằng cũng như bạn hữu với người trong nhà, nó chuyên nghề giết muỗi giúp cho người ta vậy.

**TRUNG-QUỐC**  
**Cuộc vay bạc**

Pékin, ngày 10 décembre. — Hãng bạc Đông-dương hứa cho kì-nghê-ngân-hàng Trung-hoa vay bạc, tiền lãi là 20%. Bạc vay sẽ dùng mà tu bổ thành Hón-khâu và Hải-khâu Poukao lại.

**Nói về các binh lính ngoại bang trên hướng Bắc Trung-quốc**

Pékin 12 décembre. — Lúc các sứ-thần hội nhau một giờ trưa. Quan sứ-thần Nga-la-tur tên là Kroupensky có luận cho các bằng bối hay rằng: « ngày nay cũng nên rút các binh lính các nước sai đến giữ nước Tào trên hướng Bắc về, vì nước Tào nay đã đẹp yên được rồi, nên chánh-phủ có sức hộ trì dân chúng ngoại quốc ngu trong nước.

« Các nước trng chịu hay là không mặc tình, hễ gì binh Nga-la-tur cũng sẽ rút về. Tại thành Bắc-kinh có 300 lính Nga-la-tur, còn 900 lính nữa ở tại Thiên-tân đang giữ đường xe lửa từ

Thiên tân đến Vangtsun. Đây không có ý nói đến việc rút lính Nga-la-tur tại Hón-khâu.»

Các sứ thần nghe vậy đều lấy làm lạ quá, vì tự thử chí tư chưa hề nghe nói nước Nga-la-tur tỏ ý rút lính về. Các sứ thần có cãi lẽ với nhau về việc ấy trong kỳ nhóm lẫn thứ nhứt, song tưởng có lẽ các nước không chịu bắt chước Nga-la-tur.

Họ cũng sẽ nhớ tích hồi đẹp yên sắp Đại-đạo được rồi thì nước Nga-la-tur rút binh về trước các nước khác, Bộ đày nước Nga-la-tur thừa dịp thi ân với Chánh-phủ Trung-hoa đang kiểm tra lợi về sau trong chuyện Mông-cổ, là chuyện rất rối rắm mà làm sao cũng phải gỡ cho xong. Nhựt trình Bắc-kinh-báo cho hay rằng hôm ngày 11 décembre nước Nga-la-tur nài các sứ-thần rút binh lính ngoại quốc ở tỉnh Trục-lệ về, sự nài như vậy làm cho các sứ thần lấy làm lạ, các sứ-thần đều nói Nga-la-tur vội tinh quá.

Nước Đức quốc lại tỏ ý thuận với Nga-la-tur trong việc nài xin này, song nói rằng chưa tới thì giờ làm như vậy, vì có lẽ trong các tỉnh còn đầy việc binh đao nữa. Nước Hồng-mao cũng nghĩ như thế. Nước Hồng-mao cũng vậy. Hôm 11 dec. các sứ-thần biến những lời sứ thần Nga-la-tur nài xin mà tư cho nước mình rõ.

**Tại Quang-tây**

Kwei-Yang, 10 Décembre. — Lính Vân-nam, hồi lia Quang-tây trở về Vân-nam có đem á-phiện về nữa.

Các quan tại Quảng-tây nói có lệnh Chánh-phủ Bắc-kinh dạy bắt quan Lãnh-binh Hwang mà phạt. Vậy khi các quan đến bắt, thì Lãnh-binh Hwang đã dẫn bọn lính về Vân-nam rồi.

Chừng đi tới Chouming, thì Lãnh-binh trốn mất, thiên hạ định dọ ngài đã giả dạng người buôn bán mà trốn. Lính Vân-nam đi rồi thì bá tánh lấy làm mừng, vì bọn lính ấy tánh tình lương đạo, ăn nói hồ đồ khó chịu lắm. Có một hội-kín mới nổi lên song

đã bắt được bọn đầu đảng và bán chết ráo. Thành tri coi voi đã yên ổn rồi.

Họ đang khởi cuộc thương-mại từ chỗ Kweiyang đến Tsunyi, còn từ Tsunyi đến Từ-xuyên trộm cướp lung lăm.

**Phó Giám-quốc Lê nguơn-Hồng về Bắc-kinh**

Phó Giám-quốc Lê-nguơn-Hồng đến Bắc-kinh hôm ngày 11 dec. có nhiều quan lớn và một đội lính Hồ-bắc theo hầu ngài. Ông Léang-Cheu-Yi, đô đốc Yin Tehang, ông hội trưởng hội-công đồng tên Wang Chia Triang, ông hội trưởng dân hội tên Tang-hoa-Long và nhiều quan khác đồng đến Bảo-định-phủ mà nghinh tiếp phó Giám-quốc.

Tại nhà giấy xe lửa, lính tuần cảnh đến canh giữ rất đông. Các quan Thượng-thơ và quan viên khác tề tựu gần đủ mặt.

Khi Phó-giám-quốc xuống xe lửa thì lên xe của chánh-giám-quốc mà về dinh Viên-thế Khải.

Có nhiều chỗ không tin rằng Lê-nguơn-Hồng ở lại Bắc-kinh, có tin khác nói khi ngài luận bàn các việc với Viên-thế-Khải rồi sẽ trở về Vũ-xương.

Có tin khác chắc hơn nói Viên-thế-Khải muốn cầm ngài ở lại với mình.

Còn một tin sau hết nói rằng Viên-thế-Khải với Lê-nguơn-Hồng rồi đã sai người khác thế quyền tại Vũ-xương cho. Người ấy tên Tuân-Tsi-Joui là người rất thiết với Lê-nguơn-Hồng. Các người đồn ra tin này lại nói Lê-nguơn-Hồng có quầy trong khi bàn luận việc nước, lại có nhiều điều Lê-nguơn-Hồng nói trống trải không biết dè dặt như trong chuyện cầm vững chánh-chung chuyện giữ lại dân-bội v. v... Vì nói như thế làm cơ cho Viên-thế-Khải hiểu được tình ý của ngài. Nếu như Lê nguơn-Hồng mà hết quyền thế thì bệ gì cũng được Viên-thế-Khải trọng đãi luôn.

# TRÁI CHUỐI

(La banane)

Trái chuối là một thứ trái cây ngon ngọt và hay bổ dưỡng. Hồi trước có mấy xứ ở trong vòng nhiệt đạo trồng mà thôi, nay người ta lại trồng chuối gần khắp cả hoàn-cầu. Cách ít năm nay, trái chuối là giống ít có trong nước Langsa, đám tiệc nào sang trọng lắm mới thấy có chuối, mà ngày nay loài chuối chóng mau loãn ra tràn đồng khắp xứ. Hiện bây giờ tại thành Paris, người ta dùng xe ngựa mà đi chở chuối cùng đường sá.

Tuy vậy mà cũng còn thua nước Huê-kỳ và nước Hồng-mao. Trong hai nước ấy họ dùng trái chuối mà chế ra nhiều món đồ ăn thượng hạng.

Năm 1900, nước Huê-kỳ xài 20 triệu 4 vạn 5 ngàn quây chuối, còn bây giờ mỗi năm xài tới 60 triệu quây. Nước Hồng-mao xài có hơn 8 triệu quây.

Năm 1900 nước Langsa xài 38 ngàn quây chuối, ngày nay xài quá 1 triệu quây. Từ năm 1908 đến năm 1911, nước Langsa xài chuối bằng bốn năm năm trước, tính ra kilo thì được từ 4 triệu tới 16 triệu 38 ngàn 1 kilô.

Coi đó thì biết sức chuối bổ dưỡng là dường nào! mà nó cũng là một

món lò tạo hóa gây nên cho muôn dân thủ lợi được.

Nếu người mình biết so sánh cuộc xài trái chuối trong ba nước kể trên đây thì mới rõ người mình dốt, vì người mình dùng chuối làm món tráng miệng mà thôi, không biết chế ra mà làm món chi khác lạ mà thủ lợi. Có một ít nơi trong nước Huê-kỳ người ta thì nghiệm thì nói chuối cũng có sức bổ dưỡng bằng khoai. Họ dùng chuối sống, chuối chín, chuối nấu ma làm nên các thứ bột để dọn đồ ăn cho con nít, hoặc để cho các người nhà nghề cụ bị theo ra trại làm việc mà ăn đỡ bữa cơm.

Thuở mới tìm được khoai cho đến khi thiên hạ bên Âu-châu biết dùng nó thì tinh được 200 năm. Còn chuối thì mới có đây mà đầu đầu đều biết danh tánh, là tại kim thời nhờ có tàu bè đầy dẫy làm cho việc chở chuyên đồ hàng hóa xứ này qua xứ khác mau lắm. Lợi cũng có lập phương thế cho đồ hóa-thực đi các xứ cho khỏi hư thúi-nữa.

Vấn chợ thành Paris thì thuở nay trừ hàng hóa và đồ vật thực bên Hồng-mao đem qua, cho nên những chuối mà bán tại chợ Paris thì cũng bởi bên thành Luân đôn chở qua bán.

Giá cả chuối bán lẻ ra cái nơi và chuối bán tại chợ thì khác nhau như vậy.

Một quây chuối được chừng 150 trái tại chợ kêu là Nicaragua giá có 25 hay là 30 centimes, nếu đem ra ngoài mà bán thì giá mỗi quây bán từ quan 25 centimes đến 2 quan. Còn như phải chở sang qua biển giả, xe lửa, đóng thuế gói, thì mỗi quây chuối tăng giá lên đến 9 quan 85 centimes.

Khán quan coi đó thì biết cuộc buôn bán chuối ngày nay lợi to là dường nào.

Bởi vậy người ta có trồng thử chuối trong xứ Algérie và trong các thuộc địa Langsa, mà không được ích chi mấy, vì chuối thì ưa phong thổ nóng, và chỗ có mưa nhiều. Những nơi ngoại quốc có phong thổ hợp loài chuối thì có xứ Açores, xứ Guinée và xứ Nicaragua. Trong xứ sau này cuộc trồng chuối coi voi đồ sộ lắm, như là tại tỉnh Rio-Grande chuối nhiều lắm.

Người Huê-kỳ có lập một hội buôn trái cây kêu là *Atlantic Fruits Co.* Hội này dùng 120 chiếc tàu lửa đến nơi ấy mà mua chuối đem về Huê-kỳ. Trong năm 1910, lời được 65 triệu quan, chia lời ra mỗi một phần hùn là 100 quan tiền thì lời được 100 quan (nhứt hùn nhứt lợi) ấy là chưa kể số 60 triệu quây chuối đang còn vừa lại đó.

39.— FEUILLETON DU 5 FÉVRIER 1914 (311)

## TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CHỮ ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN MA

XXIII  
(tiếp theo)

— Xa hay gần,  
— Không xa gì mấy, chừng lối 40 dặm đường trở lại (mỗi dặm là 4000 thước) ấy là chúng tôi đi đưa ông A-tốt đến suối Phốt-dờ đang uống nước suối dưỡng bệnh, nên anh em còn ở lại đó.

Bô-na-xơ nghe nói vậy làm mặt lạnh mới hỏi rằng: «Đó rồi có một mình túc-hạ về đây thế? Phải chờ, lịch trai như túc-hạ vậy, đời nào mèo nó cho đi đâu lâu hơ, phải không ha Túc-hạ?»

Đạt-ta-nhân thắm ý cười xòa mà nói rằng: «Thiệt khờ thì thôi! không đời nào mà giấu diếm chuyện chi được với cậu. Quả như lời cậu bói đó. Mèo nó bận bịu, bảo một hai phải về cho mau, nên tôi phải bỏ anh em ở đó mà về. *Hã hã á hã hã!*»

Đạt-ta-nhân hất ý không dòm, chớ khi cậu Bô-na-xơ nghe và nói như rứa thì hai cái chân mày cậu có hơi xàu, song cậu ta làm giọng mà nói cà rồn rằng: «Đồ, biết chịu lòn vậy thì bẻ gì túc-hạ cũng được toại chí, bẻ gì mèo nó phải thưởng cho túc-hạ ít đêm lư...». Cái giọng Bô-na-xơ nói có hơi khờ cỡ khao khao. mà Đạt-ta-nhân cũng bất ý, không nghĩ đến, nên va trả lời rằng: «Cha chả cậu này thiệt ngố».

— Không phải ngố, nói chơi vậy mà, đang cho biết tối này túc-hạ về sớm hay khuya.

— Cậu muốn biết vậy mà có ý chi, hay là cậu có ý đón tôi sao?

— Không phải là tôi có ý đợi túc-hạ làm chi, song từ ngày tôi bị bắt và bị ăn trộm bạc đó, thì mỗi lần tôi nghe ai mở cửa tôi hay kinh sợ, như là ban đêm. Mà biết sao, bởi vì tôi chẳng phải là người vô-biên!

— Lối 1, 2 giờ khuya tôi mới về, xin cậu đừng có sợ, còn như tôi không có về, thì cậu cũng không nên sợ làm chi.

Chuyện này cậu Bô-na-sơ đôi sắc mặt, làm cho Đạt-ta-nhân thấy dặng lên hỏi rằng: «Vi cơ nào mà xanh mặt như vậy».

Bô-na-sơ trả lời rằng: «Tôi có sợ gì đâu! Song từ ngày tôi mang họa đến giờ, sao trong lòng hay phộc phồng và dụt mình quá, túc-hạ lo chi đến đâu ấy, cứ việc ăn chơi sung sướng mà thôi».

— Ở phải đó, tôi cũng có mắc việc chơi, tôi xin kiếu cậu.

— Khoan đã, túc-hạ nói tối này, mà rồi sao đi gấp vậy?

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Có hội *Agricoles tropicales* của người Langsa đang lo dọn cuộc xuất cảng chuối nơi hải khẩu Rio-Grande.

Tại Kim-sơn người ta trồng chuối tốt lắm, phải chi người ta lo trồng trong cả miền thì thiệt đất Kim sơn trở nên như một mỏ vàng. Nay họ mới khởi sự trồng chuối tại Nicaragua mà thôi.

Ai mà trồng thêm mấy chỗ khác nữa thì chắc tiền bạc sẽ vô như nước.

### LỜI NGHỊ

(Cải lương các ty các sở)

Quan Toàn-quyền trong ngày 29 décembre 1913 có ban hành Lời-nghị gồm mấy sở thuộc chính-ngạch Phan ty và Niết ty sáp nhập làm một ty người bôn bang giúp việc Chánh-phủ Đông-dương, chia ra làm hai bậc thượng đẳng, hạ đẳng phân minh:

1° — Thượng đẳng là chức *côm my* bôn quốc, tột bậc là chánh côm my niên bổng to nhưt là 2000 \$, bậc côm-mi thứ sai chót hết niên bổng 720 \$ 00. Chức côm-my này chủ nghĩa là để làm việc giấy trong công thự hoặc giữ sổ sách tính toán bạc tiền, nhiều khi được giữ bạc công có trách nhiệm như thơ-toán vậy mà ngoại trừ trong sở Kha bạc thì phải làm phụ (phó nhị) với người tay.

2° — Hạ đẳng là chức thông-ngôn, thơ-ký, ký-lục và đánh chữ máy, tột bậc niên bổng to nhưt là *sưu-dăng thông phân* hoặc *sưu-dăng kinh lịch* niên bổng là 1400 \$, còn bậc chót hết thông-ngôn, ký-lục thì sai niên bổng là 250 \$, đánh chữ máy bậc cao là 800 \$ bậc chót hết là 200 \$. Chức thông ngôn thơ ký, ký-lục và đánh chữ máy để giúp việc trong các công thự, lo dịch tờ giấy và làm thông-ngôn, chép thơ trật cũng là soạn sắp diên-bộ phòng v. v.

Nhờ igiton ký-lục mà giỏi thì sau thi vào bậc côm mi được, hoặc có bằng cấp tú-tài hay bằng bậc trên thì đậu thì được làm côm-my thì sai.

Còn ai có bằng cấp tốt-nghiệp thì phải thi vào hạ đẳng là thông-ngôn ký-lục đó.

Đấy ta cũng nên hiểu ý quan Toàn-quyền muốn cho dân Annam học hành thông thạo đặng sau ra lập cuộc đại thương mại và đại công nghệ, hầu mở mang sự phong nam trong xứ tranh lợi với dị bang hơn là vụ quan chức. Bạn đồng bang hãy xem đó mà suy xét.

Tuần sau dịch lần Lời-nghị này.

### Ở BẠN ĐỒNG BẠN ÁI-QUỐC ỒI

Tuy có nhiều người có ý xấu gieo tiêng dữ cho chúng ta rằng không trung hậu với nước và người Langsa mặc dầu, chớ hai người bằng hữu

cố cựu của chúng ta đây là ông Victor Larue và Gabriel Larue đến trong quân-hạt này đã được 35 năm nay, hằng có lòng tin chúng ta luôn và đã cất tại Cholon một cái lò to để đặt rượu *La-ve* (La bière), lò ấy cất hoàn thành tốn hết gần 80 muôn bạc.

Chúng ta nên biết phải với người tin ta, mà giúp người cho nên việc thì ấy là ta tỏ lòng cảm ơn đó; nghĩa là ta chỉ nên mua một thứ rượu *La-ve Larue* mà uống thôi; chẳng thêm uống thứ *La-ve* khác.

Làm như vậy trước là bồi đáp ân nghĩa, sau là bổ dưỡng tinh thần mà ít tốn hơn là mua thứ *La-ve* khác họ bán mất tiền hơn, vì *La-ve Larue* thì tốt hơn hết *La-ve* khác bán tại đây. Ấy là hai điều rất trọng đại, đã tốt hơn mà lại rẻ hơn!

Có nhiều cậu kẻ giữa bày đều nói bậy bạ đồn rằng *La-ve Larue* không tốt đặng có bán một mình thứ *La-ve* hiệu khác. Đừng có bớ thờ mà mắc lừa. Hễ đến đầu uống thì cứ nài thứ rượu *La-ve Larue* mà thôi.

Bạn đồng bang ái-quốc chớ quên rằng lò rượu *La-ve Larue* huỳnh-đệ là chẳng khác nào của chúng ta, vì cất trong địa phận ta, nên ta phải đũa giúp đó cho nên việc đặng lây tiêng cho xứ ta và làm cho sự phong-nam xứ ta càng ngày càng thêm mạnh.

— À phải, tối này cũng tối bây giờ đây. Mà coi bộ cậu cũng trông tối hơn tôi, vì chắc tối nay sao mờ cũng về.

— Vay tôi tối ngày nay nó mức ở trong cung, chưa phải là ngày về.

— Vay thì đang kiếp cậu đó, chớ khi nào tôi sự rang thì cũng muốn cho thiều-hạ được sướng như tôi. Mà coi thế không đặng, tụt quá.

Nói rồi Đạt-ta-anh cười sòa rồi bỏ đi mất.

Cậu Bô-na-sơ nói với theo rằng Rạng mà chơi bớ tức-hại!

Mà Đạt-ta-anh đã đi xa không nghe, cứ việc đi suốt mãi, đến đình ông Trê-Huynh, thấy ông mặt mày hơn hờ vì vua và bà Hoàng-hậu trong cơn khịu vỡ, rất vui vẻ với ông, mà Trê-tướng thì rất quạo quạo.

Đến 1 giờ khuya ông kiêu binh mà về. Còn vua với bà hoàng-hậu, đến 6 giờ sáng mới ngủ về đến.

Ông Trê-huynh thấy Đạt-ta-anh bèn nói chung quanh trong phòng coi có vắng vẻ cũng không, bèn kề miệng nói nhỏ với Đạt-ta-anh rằng: sao cậu này ra thế nào, chắc cũng nhờ cậu đem dâng xâu chuỗi Ngọc về, nên vua thấy bà hoàng hậu đặng thẳng trận ma mừng, thấy Trê-tướng sáu bi mà khoái. Mà cậu phải giữ mình lấy.

— Dạ, bôn quan lờ vì sao mà phải giữ mình, tôi dâng vua và bà hoàng hậu yêu, tôi còn sợ ai?

— Cậu phải sợ hết thầy mọi việc, chớ khả lấp lửng mà tánh mạng chẳng còn. Vẫn Trê-tướng là một người chẳng hề khi nào quên những kẻ khuấy rối việc của ngài, mà kẻ khuấy rối bây giờ đây là cậu chớ chẳng phải là ai.

— Quan lờ tư-rương quan tề-tư-rương đã hay biết các việc tôi làm rồi sao? đã hay tôi qua tại Luân-đốn rồi sao?

— Cha chã, cậu có qua đến Luân-đốn hay sao? té vậy cục ngọc cậu đeo trong tay đó, cũng bởi Luân-đốn mà ra sao? Ồ, cậu phải giữ mình lấy, có lẽ nào dám thọ của người nghịch cho tôi đâu.

— Dạ chẳng phải của này là của kẻ nghịch cho tôi đâu.

— Nếu vậy thì là Lịnh-bà cho cậu chiếc nhẫn có nhạ ngọc đây chớ gì. Cha chã thiệt là ngọc vô giá, tốt lắm đáng ngàn vàng. Lịnh-bà sai ai đem ra cho cậu?

— Dạ, Lịnh-bà trao cho tôi.

— Trao tại đâu?

— Dạ, tại phòng gần chỗ Lịnh-bà thay đổi sắc phục đó.

— Cách nào?

— Dạ, Lịnh-bà thò tay qua cho tôi hôn.

(Sau sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn glum

**HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG**  
**O. LANGLOIS**

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiệt là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là mèo mả như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng, Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

**TRỊ BỆNH YẾU PHÁP**

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

**Giấy vắn thuốc và thuốc điều tốt và rẻ hơn hết hiệu là JOB**

(Excellent papier à tabac marque JOB)

Giấy này nguyên là của ông J. Bardou chế ra, đã có đem hiệu-mẫu mà ký tại tòa-án, và được hơn 5, 6 trăm cái Médailles ban thưởng. Ông J. Bardou đã qua đời con người là Pierre Bardou kế nghiệp.

Nhiều người đã khen ngợi lắm và cứ mua hoài. Ai chưa dùng tới khà thử mà coi, hút no êm và dịu lắm, không cay không gắt cổ và nóng lưỡi như thuốc khác. Có bán lẻ trong các tiệm bán thuốc giấy nội Toàn-cầu.

Nhà trừ giấy này ở số 19 đường Bonnard Saigon.

Bạn đồng bang ái-quốc phải rõ rằng trong lò La-ve La-ve Larue dùng nhiều người Annam làm công và lò ấy dầu có lợi được bao nhiêu thì tiền bạc lời còn ở tại đây mà giúp cho xứ sở thanh vượng, chớ mấy chỗ rượu La-ve hiệu khác họ có lời thì họ đem về xứ họ, mình nào nhờ được.

Bạn đồng bang ái-quốc annam nên uống có một thứ rượu La-ve Larue mà thôi.

Thái-bình La-ve Larue!

Nam-kỳ vạn-tuế!

ĐỒ-HÁO-NHƠN,

Bach-diện thơ-sanh cần tự.

**HÍ HƯỚC CUỘC**

(Mots pour rire)

**Con nít chanh ranh**

Thằng Vêrô nói chuyện với thằng Phao lô : *Cha tao làm lương-y, lo lắng cực nhọc lắm, còn cha mày làm cái gì ?*

— *Cha tao không làm gì hết, vì làm*

*Hội-dồng !!!*

*Chàng. — Có nó ời! Vậy chớ có hiểu ý của tôi bấy lâu nay chưa ?*

*Thiếp. — Sao lại không hiểu!*

*Chàng. — Tôi có ý muốn cưới có nó!*

*Thiếp. — Phải, nên tôi dọn lòng chống cự....*

**Đi xe kiến**

(Sâm-banh mảlách hoa-chước cát-xê)

*Bộ-hành. — Con ngựa chủ già quá nên nó quí gối hoài.*

*Thằng-dánh xe. — Dạ, thưa cậu không phải nó già đâu, nó thấy cậu trả tiền ít nên nó quí mà năn nỉ xin cậu trả thêm.*

**Trong đồn**

*Thầy Đới. — Thằng linh Mit mày có hiểu chưa : Hường Bắc ở trước mặt mày, hướng đông ở tay mặt, hướng tây ở tay trái, vậy sau lưng mày là cái gì ?*

*Linh Mit. — Dạ, là cái bao-tấu !!!*

Mập-lé, ông Táo, ca-phe đen ời! Tao không phải đến vay bạc của mày đâu, vì năm nay tao trúng mùa lắm, tao mua thuốc điều hiệu HONGROISES hút chơi khoái lắm, mày ời!



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giữa

### ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

#### Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền

(Discours du Gouverneur Général)

#### Điều-dưỡng bá tánh cuộc (tiếp theo)

Tại Sài Gòn và chung quanh kinh đô, khi trước số con nít đẻ ra, một trăm đứa phải chết mất ba chục đứa, nay nhờ có các mục học tại trường Chợ Lớn rất đông, ra giúp bá tánh, nên nay con nít không có chết nữa, song rủi thay trong các xứ khác cõi Đông-dương, số mục chưa được bằng như Sài Gòn.

Chư tôn ôi! tuy vậy mặc lòng, chớ cuộc điều dưỡng bá tánh ngày nay là một cuộc đồ sộ, ta nên khoái chí, để tôi đọc ít số đây cho chư tôn nghe, cho hiểu cái việc trọng đại của nó: Vẫn trong năm 1904 số nhà thương nhô lớn cả thầy được 69, qua năm 1913 đã được 175, chừng dùng số tiền vay mà lập thêm cho rồi, thì số nhà thương lớn nhỏ sẽ được 226 cái nội cõi Đông-dương. Số quan thầy và người điều-dưỡng tây nam trong năm 1904 được 237 người, ngày nay được 865 người. Số cho thuốc thì khi trước cho chẳng bao nhiêu, nay phát ra mà trừ các bệnh rất nhiều.

Tiền tôn phi về cuộc điều dưỡng bá tánh. trong năm 1900 là 15 muôn 4 ngàn 9 trăm lẻ 6 đồng, qua năm 1905 xai 111 muôn 7 ngàn đồng, qua năm 1911 phải tốn 144 muôn 3 ngàn đồng, qua năm 1913 số tiền tốn phi là 147 muôn, 829 đồng, qua năm 1914 phải tốn thêm nữa. Một mình xứ Bắc-kỳ mỗi năm phải thêm hơn 10 vạn bạc.

Chẳng cần gì phải luận cho đông dài, mấy số mới nói trên đây cũng đủ làm cho chư tôn rõ cuộc.

Các số nói trên đây, chỉ rõ Chánh-phủ toàn-quyền Đông-dương hằng hết lòng lo lắng, mở mang cuộc điều dưỡng bá tánh đủ cách: Nào là tạp-thương-phòng, nào là nhà thương cất cho bá tánh bốn-bang, thương phòng, bảo-sản, nào là y-viện, trường dạy các mục, dạy người điều dưỡng, nào là lập chỗ để cứu con nít, nuôi kẻ mồ côi, nào là trường đi-mù, nào là trường cảm-diếc, nhà chữa bệnh trầm-kha, nhà thương điên, nhà thương cùi. Sau đây tôi xin nhắc lại cuộc này lập ra đây để mà giúp đỡ các việc tái ương của con người, có nhờ công trình của quan lương-y Barbezieux thì ta mới làm nên cuộc có ích được.

Nhà thương chùi qua năm 1912 phân ra làm biệt sở, thì tại Bắc-kỳ có được 5 cái.

Số người phong cùi, khi trước được 800. Đến nay đã dặng 2000 người. Vẫn lập nhà thương ấy như hội nông nông, thì những người bình hoạn rất vừa lòng, vì hằng ngày đi đứng qua lại làm lụng như kẻ khác vậy, thì việc vệ-sanh được hiệu nghiệm, và lòng dân được chỗ tróc mờ. Bởi ấy cho nên kỷ rồi phòng Thương-nghi viên có làm lời ước xin mở rộng cuộc ấy ra thêm, bá tánh bốn thổ hiểu và khen công cuộc của ta làm như vậy mà, từ ngày khi đoán, thì cuộc điều dưỡng bá tánh một ngày một tấn bộ. Trong nhiều nhà thương số bệnh nhon vô đây đủ, số coi mạch càng ngày thiên hạ càng đến đông, và lại bá tánh thường hay quyền tiền mà giúp ta, đặng làm thêm nhiều cuộc mà hộ trì mạng sanh linh dân chúng, như là lập cuộc bảo-sản. Trong khoảng mấy năm rồi đây tại Nam-kỳ đầu đầu cũng có lập nhà thương bảo-sản. Nhờ như vậy mà số con nít đẻ hay chết đã tuyệt hoặc đã bớt nhiều.

Song tình chung cả cõi Đông-dương thì số con nít chết mười phần còn hai. Chừng nào được như lời tôi nguyện mỗi huyện được mỗi phủ trong cả địa-phần có được 1 mục có bằng cấp thì số chết ấy còn bớt được phân nữa, nghĩa là 10 phần con nít chết khi trước nay sẽ bớt còn 1 mà thôi.

Sẽ làm được như vậy, cũng là nhờ có số tiền vay 90 triệu đó. Nhờ đó mà số thương-phòng và nhà bảo-sản sẽ được gia tăng bội phần.

Và lại trong số tiền vay ấy sẽ lấy ra 2 triệu nhập với tiền dự định trong số công-nho thì sẽ làm được nhiều đều hữu ích cho các cuộc khác. Nhà thương Hải-phòng sẽ cất lại và mở rộng thêm ra, các nhà thương Huế và Nam-van sẽ làm rồi và sẽ sắm đủ đồ phụ tùng cần dùng theo kim thời, sẽ cất hai cái nhà thương điên một cái tại Nam-kỳ và một cái tại Bắc-kỳ. Trong các nhà thương đã có sẵn sẽ sắm đồ thêm đặng săn sóc các bệnh điên cuồng tạm dưỡng và trị các bệnh hút a-phiện.

Tôi lại đã nhứt định lập tại Hànội một sở nhân-khoa và một sở chur-bệnh-thiệt nghiệm đặng mà chữa các bệnh đau con mắt thiên hạ đang bị nhiều, như là con nít.

Sau hết trong số đã định cùng sẽ dự định nhiều số tiền đặng giúp mở mang các chỗ đại-địa như Sài Gòn, Nam-van, Chợ Lớn và lập giếng nước ngọt cho các nơi đó hội chưa có, y theo tờ phông lập tôi đã dạy dọn ra.

Ngày nào mà các cuộc tôi mới tỏ ra đó hoàn tất thì, tuy nay Đông-dương là một thuộc-địa như trong các thuộc-địa, sẽ nhờ có đủ cuộc đồ sộ điều-dưỡng bá-tánh mà trở nên một phươg có tiếng trong cõi Cực-đông này, dám sánh cùng các nơi khác, và đặng công trước mặt nước Langsa đã giới tay ra mà cứu dân độ thể trong xứ này.

### LỜI TỰ THUẬT CỦA MỘT THỢ CÀU

(Récit d'un pêcheur)

Bầm cùng qui quán dặng rỏ:

Vốn tôi là một tay câu sòng, hằng ngày những mạng sao đội tuyết, từ thì bắt tuyết, bâng srong nơi mé sông mé rạch, chuyên nghề câu cá dặng mà chi độ thể na cho qua ngày tháng. Nói cho phải, nhà nghèo con đói lại thêm vợ tôi thân thể bại hoại làm gì không nổi, một mình tôi giáng tay mà gồm lo cho cả nhà. Thiệt trời cho tôi một nghề cũng cực, mà nặng nề nào phải che theo bề này biết làm sao bấy chừ.

Tình thương hề nghèo thì nghèo tới, giàu lại giàu thêm, bởi tiền ít nên tôi hay mua chỉ của tiệm chệch mà xe nhợ câu. Mà hại thay! tôi câu chưa đầy một tuần lễ mà tổn hết ba bốn đường nhợ câu, có nhiều khi câu dặng cá to, mà hề giữ lên thì ó hỏ! cá vira lên khỏi mặt nước thì nhợ đứt cá trầm, còn những cá lật vật thì bán lấy tiền không đủ mà mua nhợ có đầu dư giả mà nước bè vợ con. Chư chả là khổ!

Mà may cho tôi quá chừng. Ngày nọ tôi gặp một người đờn bà đi chợ về tôi thấy cầm cái chỉ trắng trong tay tôi mới tọc mạch hỏi chủ, thì chỉ cũng tốt dạ đưa cho tôi xem, thiệt là hai trái chỉ mới tinh khôi, tôi hỏi chỉ gì, chỉ nói chỉ cường và chỉ

đồng họ hay kêu là chỉ hiệu Cạt-chê Bơ-rét-xông (Cartier Bresson, mua về may áo quần chắc lắm. Tôi bèn nghĩ ý đi tìm cho ra chỗ

bán chỉ này dặng mua mà làm nhợ câu, tôi bèn xin chỉ ấy chỉ tiệm bán chỉ này cho tôi biết, tôi tức tốc chạy lại tiệm hỏi thì chủ tiệm liền nói chỉ đó mua ở tại hãng Dumarest Sài Gòn, nhà số 2 đường Charner. Tôi liền mượn tiền của bà con lối xóm mà mua một vài chục cường đem về xe nhợ câu thì thiệt là chắc, đầu mắc cá lòn lung cũng kéo lên dặng mà vô sự, nhờ như vậy mà tôi lần hồi bắt dặng cá lớn bán lấy tiền nuôi vợ con cũng vừa ngấm, đầu sao cũng khá hơn khi trước bội phần.

Vũngtau, le 30 janvier 1914.

Thợ câu, MỸ KỶ.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này  
đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.  
Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu  
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là  
hiệu rượu  
thiết đó



**Cognac Moyet**  
là một thứ rượu thiết  
ngon, chớ không phải  
như mấy thứ rượu khác  
kêu là rượu Cognac đó  
đâu.

Nay có luật mới  
cấm không cho kêu  
mày thứ rượu đó  
bằng rượu Cognac  
vì nó làm cho  
người nào uống  
bệnh mà chớ.

**CHỈ  
COGNAC**  
trên nhãn nơi  
trên đây thì  
đủ chứng rằng  
rượu hiệu của  
chúng tôi là  
thượng hạng

Hãy thử  
chơi rượu  
Cognac Moyet  
thì biết!

Mỗi khi ăn  
cơm rồi, uống  
nó thì mau tiêu  
lắm.

Khi nào mệt  
đúng một ly

nhỏ thì chắc  
khỏe liền trong  
giây phút.

Nhắc lại một  
đều là rượu  
Cognac Moyet  
rất trong sạch  
thiên hạ trong  
cả hoàn-cầu ai  
biết khi ăn-  
uống đều dùng  
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

→ **CÓ BÁN SỈ** ←  
TẠI HÀNG  
**Union Commerciale**  
**Indochinoise**  
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34  
SAIGON

Song chẳng phải lập các cuộc như vậy mà hết đâu. Cuộc điều-dưỡng bá-tánh trong một xứ nhơn-khẩu hơn 16 triệu mạng sanh linh thì mỗi ngày ta phải ra sức bôn lòng mà làm tới luôn mới được. Ta há đi quên rằng nhờ cuộc điều-dưỡng bá-tánh này đang mà hộ tri dân chúng làm ăn vững bụng, như là trong các lò kĩ-nghệ và các mỏ khoáng mà đã có các lời nghị trong năm 1912 dạy phải thiết lập rồi. Và lại ta còn phải lập cuộc to lớn tốn kém hơn nữa để đỡ mà hộ tri dân chúng ở chốn xa xôi đồng-bái rừng rú.

Song le thiên hạ thấy cuộc điều-dưỡng bá-tánh là cuộc mở mang cho trong xứ mau thành vương, cuộc quăng-khai-dân-trí và các cuộc công-ích lập ra đó thì chỉ cho khỏi họ hỏi vậy chớ lấy tiền ở đâu mà làm các việc tốn kém như vậy, mà rồi có tăng thuế khoa nặng ne cho dân chúng chăng? Nếu vậy thì chẳng trái với lời hứa sẽ **cải lương Tai-chauh ròi sao?**

Vấn trong kỳ nhóm lệ thương Hội Công đồng năm 1909 thì tiên-đời tôi là ông Klobukowski có diễn-thuyết như vậy «Đã hèn lâu cách cũ chỉ cai trị xứ này bằng một việc thuế khóa quá lẽ. Bởi ấy cho nên trong các sở thuế đều thua được đội thâu, thanh thâu luôn. Đâu do cư lo một việc ngân ngrá đứng cho họ trốn xâu lậu thuế, chớ không quang đến điều quan-đệ, không hiểu làm vậy mà có thất nhơn-tâm dân chúng xứ này chăng?»

Chư-tôn ơi về phần tôi cứ chỉ thì tôi không chịu theo gương ấy, tôi nâng dân việc Tai-chanh mà đưa theo cuộc cải-tự cho đặc nhơn tam trong cõi trung hậu và yên tịnh này, định tâm cho quyền hành ta một ngày một vươg tước.

Chàng trai không suy nghĩ mà làm thế đâu. Việc Tai-chanh tôi đã trình cho chư-tôn hiểu rõ đó, thì quả là chóng ta khéo lo lương lắm mới được như vậy. H ông ta hàng lo kiếm tìm thế này cách kia dặng bắt việc thất nhơn tâm luôn, dặng: mà sửa đổi cách bấy lâu làm cho thiên hạ phân nan, như là trong sở công-xi đánh thuế ngoại-ngạch, là thuế rượu, thuế muối, cả hai là việc thất nhơn tâm thôi.

### Công-xi thuế Rượu, muối, a phiện

Về phần thuế rượu thì Chánh-phủ có gặp nhiều chuyện gay go, trong lục tỉnh thanh tại Bắc-kỳ với cuộc Hoa-chi bán rượu, dặng mà toan lập cuộc mới tại Bắc kỳ và Nam-kỳ sau khi đã mắng hạng giao kèo với máy sở đặt rượu.

Trong kỳ nhóm tháng février năm 1913 Chư-tôn đã trog chịu các lời phỏng nghị của Chánh-phủ về việc giao kèo tại Bắc kỳ ròi.

Tuy sự chư-tôn đã nhưt định và sự Chánh-phủ có lòng cải đổi đã làm vừa lòng dân chúng xứ này rồi mặc dầu, chớ ta không khỏi bị cho một phận bá-tánh tại

Mẫu-quốc đi nghị một cách rất rátrao và bất công. Nay các việc đã thành tựu cũng đủ mà đáp từ với các lời đi nghị vô lý ấy. Nhơn dân cả xứ không thấy tránh tròn phần nan chi về việc cải sửa ấy.

Đầu đầu cũng đã đẹp dạ vừa lòng. Sự sát phạt hiệp đáp xưa nay đã dực tuyệt rồi. Sự đi tra xét nay không còn làm cho dân cường cự nữa; chỉ còn có đám bán rượu lấy nước pha vào mà khi trả bạn hàng, thì phải bị phạt thôi. Nay giá rượu sụt nhiều thì có ai mà còn thêm đi đặt rượu lậu làm chi gây nhuyện lộn hiểm vô ích. Như vậy thì dân sự được khỏi việc phiền hà và được giảm thuế rượu. Đó là các việc nhờ sự cải lương mà trở sanh ra. Sự ấy ta nên đặc chi vì ta không có thủ lợi trong việc cải lương này đâu. Theo cách cũ hoặc theo cách mới thì số thuế cũng gần đồng nhau, xê xích một hai nguyên bạc thôi.

Kể mà nhờ sự cải lương này là người bôn-thỏ, vì sự cải lương này nó làm giảm bớt thuế cho dân gươt một triệu đồng bạc và từ này về sau trong lang hề thấy thầy-ký công-xi tới thì khỏi sợ thầy vào nhà mà xét như khi trước nữa. Ấy là cuộc thái bình chung cho dân chúng về việc rượu mà ta lại vững đạt được cuộc thâu liêm.

Được như vậy cũng đã trừ cái đều người dị-nghị lắm rồi.

Vụ lo lắng việc công-ích ấy đều ý có cho nhơn dân được an-tĩnh và toại lòng, thì trong Nam-kỳ cũng đang lo như vậy. Song khác cách hơn ngoài Bắc-kỳ. Chúng ta tình lập lại cuộc thông-thả như các lời nghị năm 1902 đã thiết lập ra. Việc này có một mình người không chiêm nghiệm thế cuộc xứ này mới lấy làm lạ thôi.

Trong dân hay tiên đoán việc thế-cuộc Đông-dương chắc sao cũng sẽ loạn kẻ trắng người đen, mà có được bao nhiêu người biết rõ ràng từ ngày xưa chỉ nhường ngày nay trong nam xứ hiệp lại làm toan. Cõi Đông-dương nay cách lấy thuế rượu khác nhau luôn. Và lại trong công việc như vậy phải tranh dưng bay cách nhĩ hà nhưt thể là một đều lam lạc trong cuộc cũ chỉ cai trị quân hạt.

Chư-tôn chư-tôn sẽ nghe vì cơ nào mà ta phải bãi cuộc hoa chi bay ra trong năm 1905. Trong Nam-kỳ ta cũng đã bớt gánh nặng của dân và giúp dân chúng tranh thương tranh nghệ với người, vì tự thuế nay bị chúng ta ra lợi ra. Ấy là việc bôn-phận nhứt của ta dãi chúng dân vậy mà cuộc Tai-chanh không hề có chi hại đâu; tương sẽ lợi thì có. Mà lợi ấy là tự nhiên chớ Chánh-phủ không có ra tay mà dặng ép gì dân dẫu.

Tuy công-xi đánh thuế muối theo cách bày dầy mà nhơn dân không bắt bình phân nan như thuế ban sơ mặc long, tuy dẫu đó mở nơi tay không nhiệm nhậ cho làm mặc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tính-tân-văn** gửi

rátrao và há  
u công dù má  
ly ấy. Nhơn  
ròn phần nân

ra lòng.  
nay đã đư  
hông còn làm  
còn có đám  
à khi trá ban  
Nay giá rượ  
m đi đặt rượ  
hiêm vô ích  
việc phiến há  
là các việc  
ra. Sự ấy ta  
thủ lợi trong  
cách cũ hoặc  
ing gần đồng  
bạc thối.

hãy là người  
mó lam giảm  
một triệu đồng  
làng hề thấy  
thầy vào nhà  
và cuộc thái  
về việc rượ  
thâu liêm.  
cái đều người

đều ý có cho  
oại lòng, thì  
hư vậy. Song  
Chúng ta tính  
lời nghị nam  
có một mình  
thế cuộc xử

việc thế-cuộc  
luận kẻ trắng  
nhiều người  
ững ngày nay  
an coi Đông-  
vụ khác nhau  
hư vậy phải  
nhứt thế là  
tr chỉ cai trị

vi cơ nào mà  
ra trong năm  
đã bớt gánh  
chúng tranh  
vi tự thuế nay  
y là việc bôn-  
dân vậy mà  
chỉ hại đầu;  
y là tự nhiên  
ay ma dẫn ép

oi theo cách  
bất bình phân  
ng. tuy đầu đó  
t cho làm mắ

giam

lòng chó nhờn dân hỡi còn bài bát, nên phải đổi sửa nữa. Cả cuộc ấy xin tóm tắt lại như vậy: một là giá muối mắc quá, hai là ruộng muối phải làm y theo số Công-xi định, ba là nghề làm nước-nấm phải ra yếu ớt: Nền Chánh-phủ bèn lập tức lo cải sửa ba điều thế ấy. Sự cải sửa phải lâu ngày mới thành, là vì phải cần thận trọng không dám dục tốc. Chỉ như có người hay siêng luận rằng hệ gáp tế thị trừ, bỏ cả ruộng thuế nhưt mà chịu bề tốn kém trong việc quyền hành thời Luận vậy rất sai lầm.

Mối cho thành tựu thì trước phải khai hương lò cho muối Đông đương xuất cảng tại ngoại quốc, được như vậy thì các ruộng muối đang kim họ lo làm nhiều thêm, sẽ có ruộng muối mới mở ra nữa thì nghề bán muối mới thành hành và nghề làm nước mắm mới manh, và sở Công-xi thâu thuế ngoại được nhiều thì có thể mà giảm bớt thuế trong xứ mà khỏi hại cho cuộc Tài chính.

Vì vậy mà Chánh-phủ phải lo lường định giá mà giải các vựa muối tràn trề, nay đã độ và tính được rồi nhiều nơi bán muối mình ra ngoại bang tại chợ Trung-hoa Nhứt-bôn và Hồng-kông rất đặng giá. Chừng các số ấy khi sự mua thì ta sẽ miễn thuế cho chúng dân trong xứ được nhờ, vì muối là món cần nhưt của dân. Và lại ta tăng lo sửa đổi cách chở chuyên muối thì giá muối bán trong xứ phải hạ bớt.

Chư-tôn kỳ nhóm này sẽ đặng xem tờ hồng ước lập cuộc thâu thuế muối để làm ước mấm cá mặng, chớ từ thuở nay người nnam làm các nghề ấy phải thua sút chệch, vì vì muối mắc quá, làm sao cự lại người ta. Để thiết lập cuộc ấy rồi thì nghề làm nước mắm, cá mặng, khô mới thành phát, ruộng nước sẽ làm nhiều thêm, thì sở Công-xi thâu được nhiều thuế chớ gì.

Đó thuế rượ thuế muối thì thiệt có thất hơn-tâm! chớ thuế a-phiên không ngờ.

Bổn phận 'hánh-phủ là hàng lo lường ban chế thuế khác đặng bớt gánh nặng họ dân ta bão bọc nhờ.

Ngày nay chánh-phủ thấy có thể giảm gánh nặng cho dân được mà không hề hại đến cuộc Tài chính, không hề làm bớt giá nước thuế chun của mấy tay cho Đông-ương vav, chẳng hề hại đến nề nếp việc hầu liêm, đặng mà giảm bớt thuế các môn ăn dùng ấy nghĩa là lo chan chế ra cho đồng đều, một cách công bình hơn.

Nếu trong vụ thuế ngoại ngạch mà còn có nhiều việc tế như thế, thì trong vụ thuế hành ngạch là món nhưt của các sở công ho, lại càng phải đổi sửa cho cân phân ổn nữa.

**Thuế điền thổ, thuế đinh**

Đây tôi không bắt bẻ thuế chánh ngạch ông dài đầu, là thuế điền với thuế đinh. Các ngài xin giữ các bài diễn thuyết của

chữ tiện-bối tôi thì sẽ thấy các ông ấy hằng bài bát luôn giống in nhau một cách. Vả thuế điền là thuế chia phần, phần ai bao nhiêu thì phải đóng bấy nhiêu. Sao lại cứ tính số công cho làng phải tinh sao thì tinh miễn có đủ số công đem đóng vào kho thì thôi. vẫn làng Annam là một cuộc lập ra rất nhằm lẽ mạnh mẽ và cố cựu qui cũ xưa nay ta chẳng nên sửa đổi. Sao đi bảo làng như vậy, và trong hương thôn sự kiểm soát của ta không châu tất tới được, thì hương chức họ mới do đầu mà tính cho có cái số công ấy? Châu ôi! quả là một cuộc tự ý hương chức làm sao thì làm! Giả như thuế điền thì hương chức chia ra có dân bộ và dân lâu. Đã vậy rồi lại có nhiều người được khỏi sưu miễn thuế, các người ấy là: Các quan, các nho-gia, quan viên chức sắc làm làng, làm việc quan, cho đến linh tráng đều khỏi sưu, khỏi thuế, ấy có phải là không đồng đều nhau chăng? Và lại Bộ-đời sở sanh tử hôn thú không ngờ, thì chi cho khỏi sanh tế.

Còn nói qua vật thuế điền-thổ, vì không có bày sở khám đạt thì sự kể thâm người thù cũng một thể, muốn cán cho ai bao nhiêu thì cán, ban đầu thì từ làng, sau lại từ người trong hương thôn. Nghĩ như bây giờ họ làm cách đó mà kỹ xét thì hai món thuế ấy cũng chưa lấy chi nặng, mà nên phân phát cho công bình thì rất nhẹ nhàn cho dân chúng, chớ nay vì không qui cũ nề nếp và không thể kiểm soát thì làm sao chan cho đều được, ấy là chưa kể đến việc thâu đa nạp thiếu, việc hà lạm của dân.

Chánh-phủ hèn lâu dự không quyết trừ tệ vì nếu muốn chan thuế điền thổ cho đều thì phải thiết lập sở khám đạt rất tồn kém; nếu muốn chan chế thuế đinh thì phải lập Bộ-đời là đều khó tính, vì non dân còn nghi tâm rằng là chước bày ra đặng đánh thuế càng thêm nặng gánh cho đó. Các ngài hãy xem những lời bàn nghị trong kỳ Hương-nghị-viện Bắck-y mới nhóm đây thì rõ cuộc họ nghi tâm là thế nào. Dầu cho là việc gay go thế mấy ta há đi quên bổn phận ta mà để dân dân siêng năng để dạy đó cho chúng hà hiếp hay sao?

**Sửa đổi thuế điền-thổ**

Các ngài, tôi tưởng ngày giờ đã đến không khá dự dự, phải quyết đoạn trừ tệ. Song cũng chẳng nên dục tốc vì sợ e làm rối loạn lòng dân, ta một phải lần lần sửa đổi từ chận, lấy sự khoan hòa mà cất nghĩa cho dân hiền còn hay hơn là dụng quyền. Bởi ấy ta đã cùng quan Thống-sứ Bắc-kỳ và quan Thống-sứ Trung-kỳ bàn luận mà thiết lập sở khám-đạt và Bộ-đời. Các ngài sẽ đọc tờ chương trình hai quan ấy thì hiểu rõ các thể thân đã lập đặng làm cho hai việc ấy thành tựu. Còn về phần sở khám-đạt

**THUỐC ĐIỀU MÈLIA**

THUỐC "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIỀU đầu có thoa keo. Ở ngoài lại có bao một tam giấy mỏng, đồ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tam giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vắn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, B<sup>e</sup> Charner, 34 - SAIGON

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

**RƯỢU CHAMPAGNE MERCIER**



đầu tại thành Reims và bán Pháp-Đức là một trong các thành-vương, cũng như vậy mà đon ra một thứ rượu rất ngon trên đời.

Kỳ đầu nào, hãng MERCIER cũng đặng phần thưởng bạc nhưt cả. Đơn nhiều về công. Rượu này mới năm bán hơn

**15.000.000 CHAI**

Hãy nài cho đặng chai có nhãn mới thường chất chan. Hàng nào còn công có bán

SAIGON - 34, B<sup>e</sup> Charner, 34. - SAIGON

**DẦU THƠM XÚT TÓC**

HIỆU

**"DRAGON IMPÉRIAL"**

Dầu này thiệt là trong sạch và thiệt thơm vì đon bằng nước thơm hiệu Dragon impérial. Ai dùng nó thì tóc đặng điệu và láng có ngời. Dùng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc. Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE  
DES  
Distilleries de l'Indochine

Usines à  
BÌNH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BÌNH — HẢI-DƯƠNG  
(TONKIN)



THƯỢNG HẢO HẠNG  
CỤ TỬ

Rượu này đặt bằng nếp rồi để lâu năm nên tốt lắm.

Uống đậm, ngon lắm, tiêu thực và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Bắc-kỳ hèn lâu đã đình lại đó, nay đã khi đoan rồi: Y theo thể lệ lời nghị ngày 23 sept. 1913 thì số địa-dư phải lo lập các mối cái sau do đó mà đo điền-thổ còn số khám-đạt thì lo lập các mối phụ. Cả hai số cùng nhau lo làm trụ, cầm bông-tiểu và đo mấy góc. Các quan Kinh-lý vô đã khi sự đang làm. Hề các việc ấy hoàn tất, thì qua tuần tháng octobre sẽ khi sự đo các làng và lần lần đo cả miền Hạ-du các đám điền-thổ trong chư tỉnh.

Hề sửa đổi thuế điền-thổ, lập sở khám-đạt nghĩa là sửa cách thức sắp đặt điền-thổ lại trong cả quân hạt. Nói qua việc sắp đặt điền-thổ đương kim thì ta thấy đâu đó rất mờ hồ. Quần-hạt sản-nghiệp do đâu mà thiết lập ra? Lê-dân-tư-sản-nghiệp do đâu rầy này chưa thành, là xứ nhà nông annam cũng như nhà nông langsa thương ruộng rầy minh như con đò. Tôi tưởng không có việc chi trọng hệ hơn việc này, hề tinh xong rồi thì cả cõi Đông-dương sẽ nao nức vững lòng. Bởi ấy cho nên tôi mới xin cho ông Boudillon là chuyên-biên-sản-nghiệp quan là người rất thông thạo việc sản-nghiệp đã có danh tài tinh tại Madagascar và Tây-Pháp Phi-châu, lo tra xét việc sản-nghiệp Đông-dương. Ông đã tra xét hèn lâu mới rồi, đã lập chương trình và kiểu điều-lệ. Chương trình ấy làm ra hai bản, một bản Chánh-phủ bên nay đang kiểm duyệt, 1 bản gởi về bên Bộ cho Hội lập luật Đông-dương có ông De Lanessan là đồng liêu và tiên-bối tôi làm Hội trưởng xem xét lại. Chắc sao sang năm sẽ có thi hành điều-lệ sản-nghiệp Đông-dương chắc chắn.

Trong lúc tôi đang xem xét cánh thức chánh-phủ muốn lập ra mà làm cho các sản nghiệp bắt cầu là sản nghiệp chung hay là riêng cho có qui củ vững vàng định thuế cho công bình, thì tôi há đi bỏ qua các điều bài bất việc sản nghiệp của người Langsa nhờ trung khản mà có ra sao? Kỳ nhóm trước tôi đã có luận đến. Trong đám luận biện lảng xáng việc ấy thì ta nên nhớ một điều rất quan trọng là một đảng các chủ khản khiêm khuyết thế thần vốn liễn, một đảng chánh-phủ rất rộng rãi trong việc cấp đất. Bởi vậy cho nên không khá trách từ người mà cũng chẳng nên vụ đến lỗi từ người.

Tại cách thức lập ra không phân minh nên mới có sanh đều tẻ ra như rứa, làm cho chủ khản và kho bạc cùng là cả thấy phải bị đều thiệt hại.

Tuy là trong các đám đất to đã cấp rồi sau lại có dân bôn-thổ trở về mà đòi ruộng của chúng nó lại vì bị việc bình cách mà phải phiêu lưu bỏ ruộng hoang mặc dầu, tuy kho bạc thấu liêm không được bao nhiêu thuế khóa trong các đất khản ấy mặc dầu, chớ các chủ trung khản cũng đã bị nhiều đều xảy ra vì không đề phòng

được, làm cho tổn công hao của cũng lắm lắm.

Bởi các cơ ấy nên chánh-phủ mới lo lập điều lệ trung khản đất lại cho rành.

Vậy về thức lệ đánh thuế thì tuy xứ Bắc-kỳ chẳng phải là rộng lớn mặc dầu, chớ các thửa đất đầu nguyên lai khai phá cách nào cũng không nên cho đồng như thể. Như đất ruộng Hạ-du phi ốc thì số thuế bấy giờ xem ra rất nhẹ cho đó, mà nếu lấy y số thuế ấy mà đánh cho đất xấu Trung-du và đất Thượng-du thì rất nặng nề cho đấy. Lời nghị ngày 2 juin 1897 đánh thuế các đất y một thể thì rất sai lầm. Coi theo số thuế đã định và số thù vô được bao nhiêu thì rõ là lời nghị ấy làm sai cách. Tuy chánh-phủ tôi đã cố chăm chế mà còn nhiều đều rất hại cho các nghiệp chủ langsa phải rảnh hết sức mà đóng thuế ấy, trong năm 1912 thành ra bằng hai năm 1911. Qua 1913 cũng thế.

Coi lại ruộng thuế đã định trước và việc thất thu thì biết không nên đề vậy, một phải cải lương. Tôi đã ra lệnh cho tra xét và dò tành chất điền thổ nhiều nơi, nên tôi định phải lập thể lệ mới mà thế cho thể lệ cũ về việc thuế khóa và cách thức cho trung khản đất cát. Các thể lệ ấy đã dọn ra trước mặt các nghiệp chủ, sẽ trình cho các ngài xem. Coi trong các tờ phúc đình theo đi thì các ngài sẽ rõ vì có nào lập thể lệ ra như thế. Lập ra đâu đó phân minh công bình không thái quá cũng không bất cập thì mới đề cho chánh-phủ ép mỗi người phải vung theo luật lệ nhà nước.

(Sau sẽ tiếp theo)

THẤT THẬP NHỊ TINH XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

Từ này sắp tới mỗi tuần Bồn-quán diễn một bài luận việc tinh xảo của Âu-Mỹ bày ra đặng mà tranh quyền với con tạo hầu làm tiện dụng cho loài người.

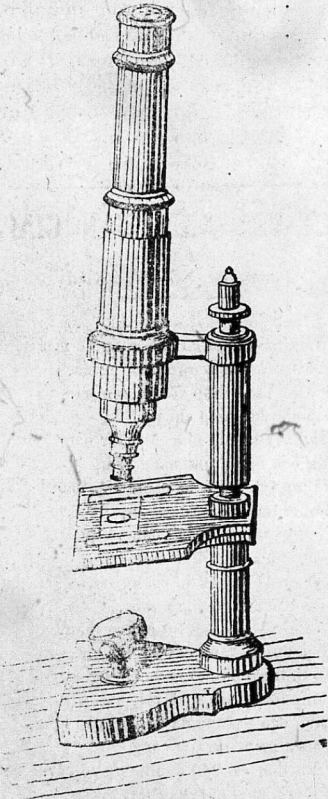
1. — HIỀN-VI-KÍNH (Microscope)

Vấn trong cả càn khôn vô trụ con mắt thịt ta đây xem thấy chẳng được bao nhiêu vật của con tạo đã sanh sản ra từ ngày Hồng-hoang cho đến ngày nay. Trên không-trung thì là triệu triệu ức ức tinh-tử đủ thứ hăng ngày vận động luận biễn, dưới Địa-cầu có nhiều loài rất nhỏ hăng ngày vận động luận biễn mà con mắt ta khó nổi châu toàn. Bởi có ấy nhà bát-lâm trí-tri muốn cho thấu đáo bình tinh con tạo, mới kiếm tìm mưu

ké  
co  
bà  
m  
So  
sánh  
thấy  
Hiện  
công  
nhỏ t  
khôn  
vật ấ  
lần. I  
việc g  
sắp t  
vật l  
Kiế  
cách-  
thi đ  
nhon

Số 311

kế kia dựng mà dòm hành Thiên-công, bèn bày ra ống thiên-lý vạn-lý (téléscope) dựng xem sao mà chiêm nghiệm, bày ống Hiên-vi (microscope) dựng mà xem các loài nhỏ mọn.



Kính hiển vi

Song lấy kiến Hiên-vi kim-thời mà sánh với kiến Hiên-vi cổ thời thì ta thấy khác xa nhau lắm. Duy kiến Hiên-vi kim thời dùng đồ tinh xảo công trình khó nhọc bày ra, vật chi nhỏ thế mấy đầu con mắt phàm ta xem không thấy thì hề rọi vào nó làm cho vật ấy lòa ra lớn bằng hai, ba ngàn lần. Dầu là kiến Hiên-vi để dùng về việc gì thì đều có hai ba mặt kiến dày sắp theo cách thức mà xem thì hình vật lòa ra lớn và trở trái luôn.

Kiến Hiên-vi dùng trong phép học cách-vật thì có nhiều thứ lắm: thứ thì để dùng chám-chít (mổ xẻ) bệnh nhơn và loài cầm thú (dissection)

đặng tra-minh; thứ lại để phân tột (polarisation) yển sáng, hoặc phân cho rõ trong minh vật nơi nào là mối thiếu-âm điện khí, nơi nào là mối thái-dương điện khí; có thứ để dùng mà xét khoáng vật ngọc vàng bạc v.v. kều là kim-khí-học (minéralogie), có thứ để dùng mà lựa các loài đá kều là thạch-học (pétrographie), lựa các loài kim-khí kều là kim khí-thuộc-luận (métallographie), để mà học cho biết vật nào nó làm đổi màu yển sáng được kều là vật-hoán-quan-học (Fluorescence), để học cho biết da thú vật da người ra làm sao (histologie), để học cho biết loài vi-trùng hình dài mà nhỏ lắm (bactériologie), để dọi yển sáng, để chụp hình vật tế vi (microphotographie), và hát bóng cinématographie, cũng có nhiều thứ kiến hiển vi đôi để rọi hình cho nổi mấy góc lên kều là phách-chiếu-kin (stéréoscope) v. v.

Có một thứ kiến bày để rọi yển sáng xiêng kều là ultramicroscope, tợ yển sáng mặt trời dọi vào lỗ hở nhà làm cho mình thấy được đủ thứ bụi trần bay qua bay lại mà mình hít vào bụng đó, nhờ thứ kiến này con mắt người ta xem thấy được các loài vi-trùng hết sức nhỏ.

Ống hiển vi này là một vật hữu ích cho loài người ta, thứ nhất là trong việc sanh-vật-học (biologie), nhờ ống hiển-vi mà ta biết được trong da thịt ta cả đám tân-bi (cellules) có bình thường hay là có bình hoạn. Nhờ kiến hiển-vi mà ta biết được sự mầu nhiệm sanh hóa của các loài từ ngày mới bầm-thọ (conception) trong tử cung (ovule) cho đến ngày khôn lớn.

Nếu chẳng có ống hiển-vi thì công cang của ông Pasteur phải phở ư đồng lưu.

Nhờ như vậy mà ông Pasteur lập nhiều việc hữu ích cho đời, hữu ích cho kỹ nghệ, nông tang, hữu ích cho cuộc vệ-sanh và cuộc y-trị (thérapeutique).

Không có ống hiển-vi thì việc bál-lâm tri-tri chẳng hề tiến hóa được thì con người phải trầm luân nơi hắc ám luôn.

(Còn nữa)

G. ch. Tranchanh.



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể nguỵ tạng lục phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc như hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chữ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho Đồn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán



choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chi tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỖ VÀO XỨ BÁN ở đường Kinh lập môn bài số 68, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-vân giùm

# GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

## ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

### ĐẠI-HỌC (tiếp theo)

(Science des adultes)

#### XV (1). - Từ viết

(Đức phu tử-nói rằng)

### Thỉnh tụng ngô giu nhưn già

(Xử đoán việc kiện cáo ta cũng như người).

#### Tất giá xử vô tụng hồ

(Tất phải làm sao cho không có ai kiện cáo mà xử).

#### Vô tình giá bất đắc tận kỳ từ

(Đưa gian chẳng đặng hết lời)

#### Đại úy dân chi

(Ở cho lòng dân cả phục)

#### Thử vị chi bồn

(Ấy mới gọi là biết tận gốc)

Bài này là lời thầy Tăng-tử đem lời của đức Phu-tử nói mà thích câu vật hữu bồn mặt chuông trên. Đức Phu-tử thường có câu nói rằng: sự nghe dân nó kiện cáo nhau mà xử đoán kẻ phải người quấy chó công bình, thì ta cũng như người khác mà thôi. Nhưng tất phải làm sao cho không có ai kiện mà xử, thế mới là biết cách cai trị dân, coi lời của ngài như vậy, tức là cái ý Minh đức vi tân dân chi bồn đó, thì kẻ gian dối còn ai dám đem lời tầm bậy mà nói quấy nữa, song ở cho phục được cái lòng dân, thì là đều nhưt hết thầy.

#### Diễn luận

Người ta sanh làm người ở thế-giải phạm làm sự gì, bang đầu phải làm tự cái cội gốc nó trước đã, như minh đức là cái gốc tân, dân tu thân là cái gốc tề gia, nghĩa là phải trước bởi nơi mình, rồi sau mới Trị quốc bình thiên hạ được. Nếu không thế thì gốc lấy làm ngọn, ngọn lấy làm gốc, trước sau bởi rồi không nên đặng việc gì. Đã loạn hàng thất thứ thì đâu có biết cái lẽ phải, song cũng không biết đặng nào mà noi theo.

Tỷ như sự kiện cáo, phải sao cho lòng dân cả phục, mà chẳng ai tranh

(1) - Vì lúc trước đề lộn hai lần VI, VII nên nay phải nhảy bỏ XIII, XIV.

tụng với ai là hơn, chớ xử đoán cho rõ kẻ gian người ngay, thì chẳng qua là một cái sự tầm thường mà thôi.

Coi như người nước Ngụ nước Nhuế tranh kiện ruộng đất với nhau. Sau sang đến địa phận vua Văn-vương, thấy người cày ruộng nhường bờ cho nhau, người đi đường nhường nhau đi trước.

Thấy thế mà trở về trả ruộng lại cho nhau, nhưng không ai chịu lãnh mà bỏ ruộng hoang, ấy là cái đức sáng của vua Văn-vương tỏ ra trước đó, đặng di phong dịch tục nước mình, mà cũng rãi ra khắp cả thiên hạ nhờ nữa.

Người ta nên lấy cái gương đó làm gốc mà noi theo, thì mới làm cho phục cái lòng dân được.

Mà dân phục là phục cái mình đức, sợ là sợ cái chánh tâm, hơn là pháp luật!

Xem như nay những người có nhiệt thành cải lương phong tục, muốn cho mau tới văn-minh mà không biết sự gì nên trước, sự gì nên sau, té ra bởi rồi chẳng nên việc gì, ấy cũng chẳng qua như chưa làm nòng dậu mà đã muốn học làm mẹ chồng sao đặng!

(Thăng xe để trước đầu bò là vậy đó).

(Sau sẽ tiếp theo).

## TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

### Đáp từ lộ phong thơ của Cô Nguyễn-thị-Ngà

Nhấn lời cho có rõ.

Quan Đốc-phủ Vị có gởi thơ mời Bồn-quán đến nhà xem sổ sách thì thấy trong sổ thâu được nội vụ là \$336\$16.

Bồn quán cứ theo lời có mà hỏi quan Đốc-phủ thì ngài nói số bạc ấy gởi tại hãnh Hồngkông Shanghai, ngày nào hữu dụng sẽ lấy ra. Ngài lại nói rằng chờ chừng đường Saigon-Chợ-lớn làm rồi thì Hội-phái-Viên sẽ dùng số tiền ấy mà xây một cái tháp tại Chợquán trên có hình buste (từ vai

sấp lên) của quan Trương đại-nhơn, mỹ danh Pétrus Ký vì tiêu it làm làm hình nguyên không nổi.

Lóng trước có ba người ở Tràvinh gởi thơ trong L. T. T. V hỏi thăm mà quan Đốc-phủ bất ý không đọc đến, chớ việc chung ai hỏi đều phải trả lời luôn. Trong một tháng nữa in rồi cuốn sổ quyền tiền sẽ gởi đến từ Tỉnh cho mỗi người hiểu số bạc tính nào đã cúng là bao nhiêu.

Bồn-quán, cần khai.

## KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(Sư rằng cũng chẳng bao lâu, (Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.

(Nhớ ngay hành cước phương xa, (Gặp sư Tam-Hiệp vốn là tiên tri.

(Bảo cho hội hiệp chi kỳ,

(Năm nay là một nửa thì năm năm.

(Mới hay tiền định chẳng làm,

(Đã tin đều trước ắt nhằm việc sau.

(Còn nhiều ơn ái với nhau,

(Cơ duyên nào đã hết đầu vôi gì.

(Nàng rằng tiền-định tiên-tri,

(Lời sư đã dạy ắt thì chẳng sai.

(Họa bao giờ có gặp người,

(Vi tôi cậy hỏi một lời chung thân.

(Giác duyên vàng dạy ăn cần,

(Ta từ thoát đã dời chơn cõi ngoài.

(Nàng từ ăn oán rạch rời,

(Biên oan thương đã vơi vơi cạn lòng,

(Ta ơn lạy trước Từ công,

(Chút thân bồ liễu nào mong có rầy.

(Trộm nhờ sấm sét ra tay,

(Tắc riêng như cắt gánh đầy đò đi.

(Khắc xương ghi dạ (a) xiết chi,

(Đề đem gan óc đền nghì trời mây.

(1200) Vãi Giác-duyên thưa rằng : « Dạ, phu-nhơn nói vậy, tôi nghĩ cũng không bao lâu, chẳng qua năm năm nữa ta lại đặng gặp nhau đó mà thôi. »

(1201) Bởi vì, nhớ khi trước tôi đi nơi xa, có gặp đặng vị sư Tam-Hiệp, ngài là người tu đặc đạo, nên sự gì cũng hay biết trước.

(1202) Khi đó ngài có nói cho tôi biết trước kỳ đặng lại trùng phùng với phu-nhơn, thì năm nay là một, rồi còn lại một kỳ trong năm năm nữa.

(1203) Nghĩ thế mới biết tiền-định

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm



ra cũng thật, đều trước đã không sai, thì việc sau thử đề mà ngâm xem sao?

(1204) Rồi sau đây ta còn ơn nghĩa với nhau nhiều lắm có phải rằng cơ duyên ta chỉ một lúc này thôi đâu, mà phu nhơn còn muốn lưu luyến tới làm chi?

(1205) Kiều trả lời rằng: có phải là việc trời đã định, mà vị Sư đó sớm hay, người đã dạy như vậy thì chắc cũng không sai.

(1206) Rồi ơn-nhơn có về, như chừng nào đi đâu mà gặp người, xin hỏi cho một lời trọn thân thiếp về sau xem có ra gì nữa không?

(1207) Vãi Giác-duyên vàng lời Kiều dặn, bèn từ tạ mà trở về chùa.

(1208) Chị ta từ lúc đền ơn trả oán, đầu này đã rời thì biển khổ sóng oan ở trong lòng, dường đã lắt cựa hết ráo.

(1209) Khi đó, bèn ra lay trước mặt Từ-công mà nói rằng: thiếp là một phận đơn bà, sa đau ốm đó, còn chắc chi là có lúc này nữa đâu.

(1210) Cái ơn nghĩa này, thiệt là khắc vào xương ghi vào dạ; biết làm saoặng đem cái lòng thiếp nhỏ nhoi như gan con ốc, mà trả cái ơn của đại-vương cao xa như là trời mây cho được.

(a) Xưa có câu, khắc cốt minh tâm bất vong, nghĩa là ghi xương tạc dạ chẳng quên, (sau sẽ tiếp theo).

### NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

#### Đường về trời

Tôi tánh thường hay tọc mạch hỏi thăm các thầy cả giảng đạo Thiên-chúa cùng là các sãi giảng đạo Phật-như-Lai, vậy chớ từ đây lên đến Thiên-đàng, Thiên-đình, Tây phang cực lạc thế-giải hoặc là Niết-bàn-thành-Phật, hoặc là Phi phi tướng-xử, không biết gần hay là xa, đi mấy ngày mới tới? Thì ai ai trong đạo nào cũng nói không sao biết được. Tôi nghĩ lại các ông thật dở hơn đàn bà Annam.

Số là 23 Tết tôi đi dạo chợ Bến-thành thấy có nhiều người bán *có bay*, *ngựa chạy* thì tôi liền ngụ trí hỏi thử coi họ biết chăng, vì *có bay* là *máy*

*bay* để đưa ông Táo về trời, còn *ngựa chạy* đó là *xe ô tô* của ông áo. Các thím bán đồ ấy nói: không xa xác gì đường đây về đến Thiên-đình, đi có lại chừng 7 ngày 7 đêm, vì đêm 23 đưa ông Táo, qua sáng 30 rước ông về.

### HÀNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

#### Đường Bangkok

Tàu Donai chạy 6 Février, 2 giờ chiều

#### Đường Cao-man

Tàu Namvian chạy ..... 3 Février 9 giờ tối.  
• Mekong chạy ..... 5 " 5 " "  
• Attalo chạy ..... 7 " 6 1/2 "

#### Đường Lục-tỉnh

Tàu Khmer chạy ..... 2 Février 9 giờ tối.  
• Francis Garnier chạy ..... 4 " 9 " "  
• Mouhot chạy ..... 6 " 9 " "

#### Đường Lào

Tàu Namvian chạy ..... 5 Février 9 giờ tối.  
• Attalo chạy ..... 7 " 6 giờ 1/2

#### Đường Cap & Baria

Tàu Namky ..... 1 Fév. 6 giờ 1/2 sớm  
" " " " 2 " 9 " "  
" " " " 3 " 8 " "  
" " " " 5 " 8 " "  
" " " " 6 " 9 " "  
" " " " 7 " trưa 12 giờ.

#### Đường Tây-ninh

Tàu Annam chạy 5 Février 8 giờ tối.

Saigon, le 31 Janvier 1914.

P. le Directeur de l'Exploitation,

MARGUERIE.

## CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

### THƠ LANGSA DỊCH RA THƠ NÔM

#### Bông Lài với bông Trang thơ

Bông Trang để lộn với bông Lài,  
Trang nhiệm mùi Lài, cũng một hai.  
Nặng tới lui chơi cùng kẻ tốt,  
Thì lòng theo dõi bạn thanh bai.

#### Lé Jasmin et l'Ixora

L'Ixora, un jour dans un panier en rotin,  
Avec le jasmin se trouva réunie.  
Elle eut le lendemain, le parfum du jasmin,  
On ne peut que gagner en bonne compagnie.

#### Mười hai bài thơ Nguyệt-nga

(Từ lúc gặp Văn-tiên cho đến khi Hội-ngộ)

#### 50 - THÂN-ĐẦU HẢI-ĐỀ

Hồ đội trời xanh phận má hồng,  
Thôi thôi quyết một thác cho xong.  
Tấm lòng gửi lại vầng trăng bạc,  
Chút phận theo về đáy nước trong.  
Ai dẫu biết cho thời cũng cảm,  
Thân này đến thế chẳng còn mong.  
Chừng nào ngộ trọn ba giềng cá,  
Nghĩa chúa ơn cha nôi đạo chồng.

#### 60 - PHIÊU-ĐÁO BÙI-GIA

Tưởng là mình rũi ngỡ là may,  
Nẻo lạ ai xui đến chốn này.  
Sóng gió đã liều thân sống thác,  
Tối tâm xin xét lẽ gian ngay.  
Lạc bầy phải kiếm nơi an đậu,  
Chích cánh khôn tìm dặm củ bay.  
Vi có biển sóng đăm lượng rộng,  
Cho thân nương náo một đôi ngày.  
Trà-giang, NG.-QUANG-CỒN.

### CÂU ĐỐI

Đứng sa giống dạng ông thầy, thầy giỏi mặc thầy, chữ nhưt không thông.

Xuất nhưt tự  
LÊ-ĐÌNH-HÓA.

#### Đóng thiên thi

Gió đưa tro lách khắp đàng bay,  
Cây cỏ sầu đong mây dặm dài.  
Lá úa sương sa rơi lợt đọt,  
Hoa tung tuyết diêm rụng lại rai.

Đầu non mịt mịt sương trùm phủ,  
Mặt đất phau phau giá đóng dày.  
Hôm mai gió bắc hiệu hiều thổi,  
Liều lức huê hồng thủy ụ phai.

LÊ-QUANG-THỤ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# THƠ TÍN VẮNG LẠI

(Petites correspondances)

Kính lời thăm ông cho đặng mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng: chúng có thuốc nao hay cho báng thuốc Dragées Rabuteau. Chẳng nên nghi nan rằng thuốc giả vì thuốc Dragées Rabuteau này uống vào thì bệnh liền thuyên giảm, chẳng hề sai.

Quan lương-y D.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

## SỰ TÍCH THUỐC SEDLITZ CHARLESCHANTEAUD

Phạm việc làm thuốc cũng như việc cách tri, các lương-y từ cổ cập kim hằng tri nguyên vật cho đáo đẽ. Cả đời những lo thử thuốc, học rõ căn bệnh.

Bởi vì các người ấy biết rằng nếu muốn giúp cho kẻ đồng loại được sống lâu sức khỏe khương cường tráng kiện thì phải lo về sự vệ sanh trong thân thể đặng mà đuổi cái trước-khi là nguồn mạch bệnh-hoạn.

Mấy thì ông đời trước khi luận đến đều ấy thì nói rằng: Ai muốn ở đời mà được mạnh giỏi thì phải lo cho máu đầu, âm chơn, bụng huyết trường; được ba đều ấy thì đủ rồi.

Tại sao mà các ông dạy phải lo cho cái bụng huyết trường? Là tại nó là đầu giấy mỗi nhợ trong sự mạnh giỏi. Nếu bụng huyết trường thì cái đầu mới được mát mẻ, chơn mới được ấm áp, làm cho cả thân thể đều mạnh cả. Xin khán quan cho phép tôi luận qua về bệnh « bốn huất. » Tại sao mà mình bốn, và bệnh huất nó làm thiệt hại cho con người dường nào?

Bốn huất nghĩa là gì?

Bốn huất là ít đi sông bến, lại phần trong mình nó vật cụt cứng khur.

Thường thường con người ta năng đi sông bến mà cũng có một đội thử người này đi sông bến một ngày vài lần, kể khác một tuần lễ đi có ba lần mà cũng không thấy đau đớn chi. Vậy người bị bệnh bốn là người ít đi sông bến, mà khi đi thì phần nó chặc hơn thường. Có nhiều cơ làm cho sanh bệnh bốn, hoặc nước tân dịch hao hớt, hoặc ăn đồ nóng nẩy như là thịt, trứng gà, trứng vịt, rượu đồ ăn trong, hoặc là ít vệ yếu đồ vật thực ăn vào không tiêu hóa nổi v. v. Trong các cơ ấy cơ nào cũng sanh việc hiểm nghèo khó chữa. Hễ trong thân thể nó bại hoại phần nào

tức thì con người phải mang bệnh. Chừng ấy ta thấy trong mình ra làm sao? Ta thấy ta ăn uống không tiêu, tánh tình quạu quọ, mỗi chút mỗi giận hờn, còn đầu thì nó bắt nạng nề nhưic nhối lúc nhiều khi ít. Da mặt nóng hầm tuông như bị ai phà khỏi thuốc vậy, hễ ăn cơm rồi nó bắt buồn ngủ, nhiều khi bị xây xam chóng mặt, bụng sinh lên thẳng bon như da trống. Muốn suy nghĩ đều chi thì trí hóa bắt ra khờ khạo. Hễ mắc bốn chừng nào thì lại hiểm nghèo chừng nấy, phần nó chông chấp trong bao tử mà hành thân hoại thể con người luôn.

Tại đâu mà có các cơ bệnh như vậy? Xin khán quan nghe lời phân giải đơn sơ đây thì hiểu: Khi nước tiêu mình dài nó ra không hết, thì những phần dư đó ở lại trong bụng dài lằn lằn hư thúi thành ra một giống thuốc độc có sức làm cho người ta mang bệnh trọng mà chết. Còn phần cũng vậy, hễ nó cứng thì ra theo ruột không hết đặng, nó cứ cản trở lép mới dính lại một khi một mở, rồi lâu nó hư thúi hóa ra một vị độc được thấm vào mạch lạc mà làm hư máu, thì máu hư đó làm cho con người ra đau đớn mà chết. Ấy vậy hễ thấy có dấu muốn bốn thì phải lo uống thuốc sửa máu, mà thuốc sửa máu thì phải dùng có món thuốc xô mà thôi.

Đây tôi xin cất nghĩa cho chơn, tôn rõ phải uống thuốc xô làm sao, thuốc xô nào hay hơn hết?

### Thuốc Sedlitz charles chanteaud

Thử thuốc xô mà tôi muốn chỉ đây là thuốc hiệu là Sedlitz charles chanteaud, tôi xin khán quan dùng thuốc đó là vì nó thân hiệu hơn mấy thứ thuốc khác, nó có tánh chất rửa ruột và sát độc trùng. Ấy là một món thuốc mỗi người có tuổi phải phải đem theo mình luôn luôn mà hầu thân như ba hoàn thuốc của Văn-tiên.

Bây giờ tôi xin kể ra tánh chất thuốc này là làm sao. Xin chur, tôn ai nấy khà chăm chỉ mà nghe cho rõ. Thuốc Sedlitz charles chanteaud này chế bằng thứ Sulfate de magnésie, acide tartrique, bicarbonate de soude, làm ra hoàn nhỏ, có học đường.

Ông Charles chanteaud lấy thử muối Magnésie tự nhiên mà bào chế ra tinh hảo, không để một vật chi lộn vô đó, ông cũng làm cho hết cái mùi gắt khó chịu của thử muối đó, rồi ông thêm vô nhiều vị mạnh được đặng thêm yức thân hiệu và không phạt tí vị.

Lần sau sẽ luận qua cách dùng thuốc xô này.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đăng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

## CHƯ VỊ ĐÃ GỎI BẠC

Đồn quan lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có long tối gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn quan; ấy là sự giúp cho Bồn quan mà io đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt-trình	Số mandat
1054 D.T.V. Saigon . . .	Bạc mặt 6 \$
1056 P.B. . . .	5
786 T.V.H. Mytho . . .	5
1055 P.P. Saigon . . .	5
351 D.P.T. Bienhoa . . .	5
352 P. Tranqbom . . .	6
182 N.V.N. Bachieu . . .	5
37 T.Đ.T. Binhdinh . . .	5
1214 N. Ianan . . .	6
1192 T.C.T. Soctrang . . .	3
725 L.T.L. Mytho . . .	6
991 L.V.T. Sadec . . .	5
1431 L.C.T. Caungan . . .	5

## HOẠI CÂN

(Neurasthénie)

Lời tục ngữ Langsa nói rằng: Thường lẽ thì thấy bệnh hơn chớ không thấy bệnh là gì? Như là nói về kẻ đã đau gân thì lời ấy rất nhảm lý.

Vì mỗi người tuy nói đau một bệnh, chớ cách trị khác nhau. Bởi ấy ta phải soạn lại cho có thứ tự, nguồn do mỗi chứng, nhứt là trong bệnh hoại cân.

Có nhiều người chẳng phải tại nơi mình mà lâm bệnh hoại cân, tự nhiên trong mình phát ra, mà cũng có nhiều người bởi mang bệnh-hoạn trước, nên mới mang bệnh hoại cân, như huyết suy, vị khí thông, cốt tiết-phát-nhiệt, tâm thông, nhiệt chứng vân vân.

Ấy là những bệnh tiền đạo mà sanh bệnh hoại cân.

Đời nay có nhiều người làm ăn, hoặc lo jắng quá lẽ mà sanh ra bệnh ấy.

Khi trong máu có nhiều sự dơ dáy, hệ sự dơ ấy dùng nhằm gân thì làm cho gân mệt, bởi ấy ta thấy có nhiều người đi đứng mình mẩy rung rẩy. Mà khi máu dợt quá, là thiếu dưỡng khí, thì cũng làm cho mệt gân, ấy là bệnh những người liệt nhược cả ngày bình an bình ngủ, xây xam mảy mặt, đau đầu châu thân, càng ngày càng bại hoại tinh thần.

Chẳng cần gì học sách thuốc cho giỏi, ai thấy cũng biết, hễ bỏ huyết được thì mạnh, máu trong mạch mình cũng như lò lửa, hễ thấy lửa muốn tàn muốn tắt thì phải thổi phải quạt, huyết suy thì bỏ huyết, hễ khi huyết vượng thì cần-cốt hết hoại, lần lần mạnh giỏi như thường.

Có một điều khó luận ha ít biết, là cách bỏ huyết. Tự thử nay các lương-y hay dùng ba cách bỏ huyết: 1 là cho ăn uống hẳn hoi, 2 là dùng sắt mà làm cốt thuốc bổ, 3 là cho uống huyết tươi. Mới nghe nói, ai cũng cho là hữu lý, mà hễ kỹ xét, thì ba cách ấy chẳng phải là thiện trí.

Trong cách thử nhứt, nói rằng: « Cho ăn uống hẳn hoi » mà biết bao-tử có chịu cùng chăng? Và lại thường những người liệt-nhược, dợt nào ai thấy ăn uống cái gì cho nhiều được.

Mỗi nhà thơ aiấy theo đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tính-tân-văn giùm

BẠC  
au này, vì co  
nhất-trình  
an mà lo đều

Số	
mandat	
16 \$	>
5	>
5	>
5	>
5	>
5	>
164 086	>
478.978	>
513.408	>
509.549	>
509.686	>
490.898	>

Thường là  
ấy bệnh là  
thì lời ấy

bệnh, chờ  
đãi soạn lại  
g, nhứt là

nơi mình  
trong mình  
bởi mang  
bệnh hoải  
g, cốt tiết-  
g vẩn vẩn.  
sanh bệnh

n, hoặc lo

đấy, hề sự  
gần mệt,  
từng mình  
á, là thiếu  
gần, ấy là  
ngày biển  
đau đờn  
tinh thần.  
ho giới, ai  
thì mạnh,  
lò lửa, hề  
phải thời  
ết, hề khi  
ủ, lẫn lẫn

là cách bỏ  
y dùng ba  
tín hồi, 2 là  
cho uống  
cho là hữu  
hàng phải

« Cho ăn  
chịn cũng  
gười liệt-  
đại gì cho

Cách thứ hai nói rằng: « Dùng sắt mà làm thuốc bổ huyết». Tuy biết là một vị hay cầm dưỡng khi mặc lòng, mà chẳng đủ sức làm cho bổ huyết, mà có nhiều khi thấy uống vô nó đi trượt lớt, nếu uống nhiều thì nó làm đen răng nghệt ruột.

Cách thứ ba dạy phải uống huyết tươi, khi xưa thấy có nhiều người đến lò heo mà uống huyết, lấy làm tục tiêu quá. Tuy đã biết rằng huyết tươi là một vị bổ huyết, mà uống sống như vậy, đã làm cho người bệnh nhòm gớm, mà lại không tiêu hóa, nó dãn trong bụng đặc lại đường như mình làm lạp xưởng huyết vậy.

Theo lẽ phải, thì nên tìm kiếm trong huyết những vị hay bổ, rút lấy cái tinh ba dọn chế lại làm thuốc hườn cho người bệnh dễ uống luận như vậy nghe còn hữu lý hơn.

Bởi ấy cho nên, có một ông thầy lương-y tên là Joseph Noé có bày một thứ thuốc bổ huyết mới, đem trình nơi Thái-y-viện thành Paris (7 juin 1910) thiên hạ đua nhau mà uống rất nhiều. Vị thuốc ấy hiệu là Globéol thiên trị những bệnh hoải gan liệt-nhược, nó thể cho máu tươi loại vật, vì trong vị thuốc ấy có đủ cái tinh ba trong huyết tươi.

Và lại trong ấy cũng có dùng sắt mà làm cốt và môn manganaise cũng đồng tánh với sắt. Hai vị ấy rất nên bổ huyết hiệp với tinh ba huyết tươi bảo chế rất khéo léo tinh anh, làm nên vị thuốc Globéol du tánh bổ huyết, uống vào thì tinh thần hưng vượng, gan cốt khương cường, chừng ấy muốn bỏ đường hẳn hỏi thì chẳng hại gì, uống vào lần lần cơn bệnh giảm thuyên thì bệnh hoải gan phải tuyệt.

Emile GAUTIER.  
Trở tại tiệm thuốc Thượng-đăng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sur, Saigon.

### CÙNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỬ (Il y a fer et fer...)

Thuốc xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy dinh sắt có sét ngấm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là dở mà thôi, chứ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là: mất máu, hư máu vẩn vẩn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protoclorure de fer.

Cùng thì sắt mà có nhiều thử, vậy thì khó dùng thì sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây đúng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm. Thuốc Dragées Rabuteau này, hề uống

vào thì liền nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-tôn muốn biết bởi cơ nào mà thuốc Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mới lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai hộp thuốc Dragées Rabuteau. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại da thẫm thit hơn xưa.

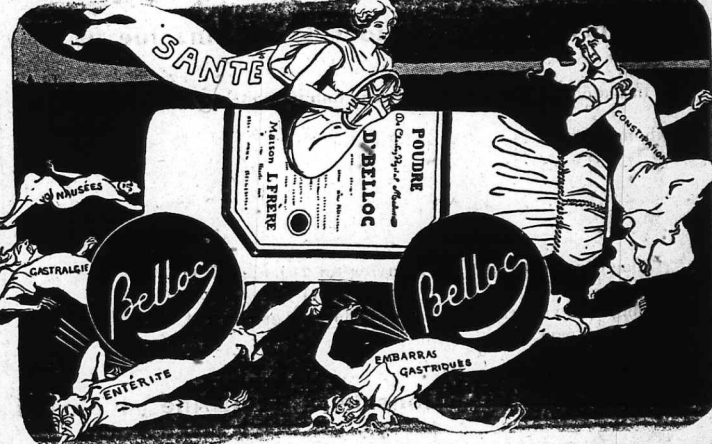
Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chang phải mỗi lần uống, mỗi lần chích máu mà sợ nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cũng dở mà thôi.



Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bãi số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

### CHƯ-TÔN CÓ THẤY CÁI XE HƠI NÀY KHÔNG ?



Xe hơi này hiệu là CHARBON DE BELLOC. Nó trừ đặng bệnh đau bao-tử (GASTRALGIE), nóng trong ruột (ANTÉRITE), ăn khó tiêu (DIGESTION DIFFICILES) và bón huật (CONTIPATIONS).

Thuốc Charbon de Belloc, bột hay là viên cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Ở đau bao tử (Gastralgie), nóng trong ruột (Antérite), bón huật (Constipation), đau an bao lâu uống nó vô thì chắc lành bệnh hàng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà dễ mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.

Khi nào ăn cơm nặng trĩu, ăn không tiêu rồi đi như dầu dùng nó cũng là hay đệ như.

Bột. — Muốn cho dễ, thì hòa bột Charbon de Belloc trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải.

Đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bán cũng không sao.

Một khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0\$90.

Thuốc hườn. — Ai muốn uống thuốc Charbon de Belloc bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó

thạo rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống thứ này cũng thần hiệu như thứ bột vậy.

Mỗi hộp giá là 0\$90, tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiếu chi người bắt chước dọn thuốc Charbon de Belloc, nhưng mà hề uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế dọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì phải coi ở ngoài nhân có tên ông Belloc thì phải, lại phải nài cho đặng thuốc dọn tại nhà L. FRÉRE, môn bãi số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhảm.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, đường Thủy-bình Chợ-lớn.

Mọi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm



**GRAMMAIRE**

*Etude de la voyelle u*

U est la voyelle sourde par excellence ; elle est longue et se prononce ou.

Ex : *Cua* = crabe (prononcer cou-ou a)  
*Mua* = acheter ( » mou-ou a).

Cependant, comme 2<sup>e</sup> élément des diphthongues *au*, *âu*, *êu*, la voyelle u s'abrège un peu.

Ex : *dau* = malade (prononcer da a ou),  
*dâu* = quelque part, où (prononcer deu-ou),  
*bêu* = exposer (prononcer bé-é-ou).

Il en est de même lorsque u s'appuie sur *ng*.

Ex : *hung* = cruel (prononcer houng sans trainer sur l'u),  
*Cung* = arc (prononcer coung sans trainer sur l'u).

De u on a formé le dérivé *ur* appelé l'*u barbu*. Sa prononciation est à peu près, celle de notre u français, toutefois elle part plutôt de la gorge que des lèvres.

Ex : *hur* = vide, vain, inutile (prononcer à peu près comme en français hu).

Remarque. — Lorsque u (non *barbu*) est suivi de la voyelle *y*, il se prononce comme *ur* ; mais sa prononciation est encore plus rapprochée de celle de l'*u* français.

Ex : *Tuy* = quoique, bien que.  
*Suy* = réfléchir, examiner.

C'est encore ici l'usage qui servira le mieux d'éducateur.

**CHAPITRE 2. — Consonnes**

En *quốc ngữ*, il y a deux sortes de consonnes : les consonnes simples et les consonnes composées ou lettres doubles.

Les consonnes simples sont : *b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x*.

Les consonnes doubles sont : *ch, gh, kh, ng, nh, ph, th, tr*.

Ce qui fait 25 consonnes (nombre égal au total des lettres de l'alphabet français.)

Ces consonnes se divisent en deux grandes catégories : les consonnes qui ont, à peu près, la même valeur qu'en français et celles qui ont une valeur différente.

La première catégorie comprend :

1<sup>o</sup> Les consonnes qui sont toujours initiales : *B, V, K, Q, Đ, L*.

Le *Đ* avec la barre sur le délié du milieu s'appelle *D barré* ; la lettre minuscule s'écrit *d*.

2<sup>o</sup> Les consonnes qui sont toujours finales ; il n'y en a qu'une : *P*

3<sup>o</sup> Les consonnes qui sont tantôt initiales, tantôt finales *C, G, M, N, Nh, T*.

Faisons toutefois remarquer que le *g* tout en se prononçant comme en français est cependant plus dur en annamite.

Ex : *gai* = épine.

Font partie de la 2<sup>e</sup> catégorie :

1<sup>o</sup> La consonne double *Gh*. Elle se prononce en donnant au *g*, la prononciation qu'il a en français et en expirant fortement la lettre *h*.

Ex : *ghi* = noter, graver dans la mémoire

2<sup>o</sup> La consonne double *ng* qui se prononce *ngue*, comme dans le mot *longue* en supprimant l'e final et en faisant à peine sentir l'u.

Ex : *ngươi* = la pupille de l'œil (prononcer *ngue... euye*).

3<sup>o</sup> La consonne double *ch*. Celle-ci ne se prononce ni comme notre *ch* français, comme dans le mot « *chirurgie* », avec le son de *k*, ni à la façon de *ch* comme dans le mot « *chiquenaude* ». Elle tient le milieu entre les deux : c'est une sorte de *k* mouillée. En la prononçant, la langue s'appuie par l'extrémité aux incisives inférieures et le son s'échappe entre le sommet de la langue et le palais.

Ex : *Châu* = circonscription administrative.

*Chiêm* = songe.

*Chanh* = citron.

*Chi* = quoi, quelle chose.

4<sup>o</sup> Le *d* (non barré). Cette lettre a une prononciation tenant le milieu entre celle du *tz*, et du *z* simple. C'est un *tz* adouci.

Ex : *Dao* = couteau.

*dàng* = offrir.

*dé* = chèvre.

*do* = explorer.

*du* = pousser (vulgaire).

5<sup>o</sup> *s* et *x*. Ces deux consonnes ont à peu près la même prononciation, qui est tantôt celle de notre *s* tantôt celle de *sh*, selon les régions ou les personnes.

Ex : *Sa* = tomber.

*xé* = véhicule.

*xin* = prier, demander.

*so* = collationner, confronter, comparer.

*su* = pièce de monnaie (mot français annamite).

6<sup>o</sup> *Tr*. Cette consonne double équivalait à *ch*, en tant qu'offrant une particularité dans la prononciation. On se demande, des lors, quelle est sa raison d'être. Il y en a une : les mots commençant par *ch*, ou *tr*, ont une prononciation identique, mais dans tout le delta du Tonkin seulement. Dans la partie haute de ce pays, chez les *Man* et les *Thô*, de même qu'en Annam et en Cochinchine, ainsi que dans les provinces tonkinoises de Nam-dinh et de Ninh-binh avoisinant l'Annam, les indigènes prononcent d'une façon différente ces deux consonnes. Les mots commençant par *ch* s'énoncent comme dans le delta tonkinois ; mais pour ceux commençant par *tr* la présence de l'*r* est accusée tout comme en français dans le mot « *transition* ». Ainsi, le mot *trâu* = *buffle*, qui se prononce dans le delta du Tonkin, comme s'il était écrit avec *ch*, s'énoncerait *trâu* en Annam, par exemple, avec la prononciation du *tr* français, tandis que le mot *châu* = *circonscription administrative*, se prononcera partout selon la prononciation de *ch*, indiquée plus haut.

7<sup>o</sup> *R*. La prononciation de *r* suit à peu près les mêmes variations que celle de *tr*. Elle se rapproche du son *g*, dans la bouche d'un habitant du delta du Tonkin, tandis qu'elle est *ronde* comme en français, lorsque c'est un habitant de l'Annam ou de la Cochinchine qui emploie cette articulation.

Ex : *ra* = sortir.

*riêng* = spécial, propre.

8<sup>o</sup> *H*. — En français la lettre *H* peut être muette ou aspirée, en annamite elle est toujours aspirée. Il serait plus exact de dire qu'elle est *expirée*, car sa prononciation provoque réellement une expiration.

La lettre *H* est donc *expirée*.

Il y a deux sortes d'expiration : l'expiration simple et l'expiration composée.

L'expiration est simple, lorsque la lettre *h* commence le mot.

Ex : *ha, he, hi, ho, hu*.

L'expiration est composée lorsqu'on la lettre *h* est précédée d'une de ces consonnes *k, g, p, ou t*.

Ex : *kha, pha, thi, ghi*.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân giùm

Thuốc chữa bệnh di tả  
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước  
chè nóng, pha bạc hà

**Ricqlès**

vào rồi uống thì chừ được  
việc di tả và giức đầu  
mấy sốt.



該有表  
瀉症及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之  
昂愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

**BANQUE DES VALEURS**

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,  
môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chế khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trái-khoản là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp huân bán bấy nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tận chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đặt vườn Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất văn văn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cũng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất bại thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-f. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-f nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thừa lợi quyền cho nhau trong lúc-chạy này.

STOCK CÁNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTIONN SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (31 Janvier 1914)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1909 1910 1911	150.000\$ 150.000\$ 285.000\$ 400.000\$ 35.000\$ obligations Francs 2.300.000	hùn 285.000 350.000 35.000 Francs 2.300.000	3.000 2.850 4.000 350 23.000	Piastres 100 100 100 100 100		\$ Fr.
Société des Plantations d'Anloc	1912	1.000.000	1.500.000	20.000	100		190.-
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	1.000.000	1.500.000	30.000	100		200.-
Société des Hévéas de Tay Ninh	1913	3.000.000	3.574.550	38.000	100		135.-
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		135.-
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	125.450	94.031	2.529	50		90.-
Société Immobilière de l'Indochine...	1900	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	f. 500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912	
	1909	1.000.000	1.000.000	2.000	f. 500 c. 1	frs. 32.25	670.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909	2.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	
	1911	1.000.000					270.-
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	f. 500 h. c. 14	12% pour exercice Clôturant 30/6/11	600.-
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	inertie tr. c. 1	4%	
Société Commerciale française de l'Indochine (Bauxy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1914	2.025.-
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	1.000.000	475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	500.000	500.000	1.000	500	30 frs. pour 1911	600.-
La Bienhos Industrielle et Forestière.	1908	2.000.000	2.000.000	20.000	100	6 o/o pour 1912	120.-
	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 o/o pour 1912	100.-
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (31 Décembre 1913)</b>							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Francs 700.-
Société des Eaux et Electricité de F. C.				500 Ex. C. 22	50		908.-
Messageries fluviales de Cochinchine				100	20		300.-
Banque de l'Indochine				500-125 p.	32.50		1.350.-
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 26	80		1.735.-
Messageries Maritimes				250	12.50		120.-
Chargeurs réunis				500	35 fr.		630.-
Union commerciale Indochinoise				500 t. p.	15		235.-
Distilleries de l'Indochine				Part (C. 1. 1. 1.)	15.50		15.50
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		1.298.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500	45		850.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500	50		973.-
				Part	3.25		170.-
				250	20		378.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn gium

## Exercice de lecture sur les voyelles et les consonnes

*Cu, mu, vua, lau, cau, mau, lâu, câu, bêu, vung, lư, cư, tư, mư, lư, sung, cwa, vui, mui, tuy, suy, ba, ma, vu, kêu, quang, đũa, đương, lương, nha, nhiều, nhỏ, ghe, long, bông, ngu, ngư, ngôn, ngang, nguyên, chuông, chua, chui, chum, đưng, bưng, đàn, da, danh, dầy, dàu, điêm, du, sau, sáu, so, sen, xiêng, xem, sưng, xong, xa, xwong, xong, swong, tra, trên, trông, trong, trâu, châu, chiêm, treo, chi, tri, ho, hơn, hương, gwong, hai, hay, ham, hư, phi, kho, ghi, tha, thwong, thâm, kha, phân, pha, ghim, rao, rau, râu, rãng, riêng, run, roi, dau, đan, đinh, deo.*

### VOCABULAIRE GÉNÉRAL

L'homme, le genre humain = *Giống người*

LE CORPS HUMAIN | THÂN THỂ NGƯỜI =  
CẢ TOÀN THÂN NGƯỜI

PARAGRAPHE 1<sup>er</sup>. — Principales divisions

ĐẦU: tête

TÓC: cheveu

LÔNG MI: cil

MẶT: face, figure, visage

RÂU: barbe (*sens général*)

TRÁN: front

MÁ: joue

RÂU QUAI NÓN: barbe en collier

GÒ MÁ: pommette

MÔI: lèvres

CÁM: menton

RÂU MÉP = RÂU RÍA: moustache

MẮT: oeil

TAI: oreille

MÍ MẮT: paupière

LÔNG MÀY: sourcil

ĐỒNG TIỀN: fossette (*à la joue*)

MŨI: nez

ÓT: nuque

NÓU: genève

MIỆNG, MÓM: bouche

RĂNG: dent

CỔ: cou

VAI: épaule

CÁNH TAY: bras (*tout le bras*)

CÁNH TAY TRÊN (*rien que la partie supérieure*)

CÁNH TAY DƯỚI: avant bras

CHUỘC TAY: biceps

BẮP TAY: muscle de l'avant bras

CỖ TAY: poignet

TAY: main

NGÓN: doigt

NGÓN TAY: doigt de la main

MÓNG: ongle

MÓNG TAY = MÓNG NGÓN TAY: ongle de doigt

BÀN TAY: paume de la main

NGŨC: poitrine

SƯỜN: côte

BỤNG = BỤNG DẠ: ventre (*tout le ventre*)

DẠ: bras-ventre

RŨN: nombril

CẠNH SƯỜN = BÊN SƯỜN: flanc (*la partie des côtes*)

MÀNG MỎ " (*la partie au dessous des côtes*)

MÔNG = ĐÍT = MÔNG ĐÍT: fesse

ĐŨI: cuisse

ÔNG CHUN: jambe

HÔNG: hanches

ĐẦU GỐI: genou

MẮT CÁ CHUN: cheville

CỔ CHUN: cou-du-pied (*Sau sẽ tiếp theo*).

### Vocabulaire complémentaire

BƯỚI SÁNG: le matin

Lúc: lorsque, quand, au moment où

THỨC DẬY: se réveiller

RỬA: laver, se laver

ĐỨC: couper, se couper

RỨC: avoir mal à

ĐAU: malade, être malade, avoir mal à

BỊ OU PHẢI: *marque du passif, indique que l'action est reçue, soufferte par le sujet.*

GÁY: cassé, brisé

MẠNH: fort, robuste

HƠN: plus que

ÍT HƠN: moins que

TÂY: occident, ouest

NGƯỜI TÂY: homme d'occident, les occidentaux, les européens

MỘC: pousser

THÂN TRÊN, Ồ TRÊN: sur, au-dessus

GỌI LÀ: appeler, désigner. — gọi = appeler. — là = être

NÀY: ce, cet, cette, celui-ci, ceux-ci, celles-ci. — *adj. démonstratif, désigne les objets les plus rapprochés, ou ceux dont on va parler.*

CAO: grand, élevé, long, haut

LÂM: beaucoup, très, nombreux

NĂM: CINO, 5. — *adj. numéral cardinal*

ĐỂ, ĐỂ MÀ: pour, afin de

TRỒNG: planter

Vết — trace, blessure, piqûres.

TRÁI: variole, bouton de variole — fruit

TRẮNG: blanc

NHU, NHU LÀ: comme

NGÀ: ivoire

CON MẮT: l'œil

LIẾC: lorgner; — lancer un regard, un coup d'œil

ĐAO: couteau

CAU: noix d'arec

NGÀY TRƯỚC: les jours d'avant, — autrefois, jadis, précédemment

NGƯỜI ANNAM: les Annamites

HAY: avoir l'habitude de

ĐỂ: laisser

DÀI: long

LÀM VIỆC: travailler

ĐEO NHÂN: porter une bague; — *deo* = porter sur soi; — *nhân* = bague, anneau.

KHI NÀO: lorsque, toutes les fois que, quand.

VIẾT: écrire

ĐỪNG: ne pas, *négation prohibitive*,

DỰA: appuyer, s'appuyer

VÀO: à, sur

BÀN: table

CHỊU: supporter, souffrir

CHỚ: ne pas, *impératif d'interdiction*

KÊU OAN: crier à l'injustice, se plaindre

BỊ THƯƠNG: être blessé

ĐÁNH: frapper, battre

MỘT CÁI: un coup; — *một* = un, *adj. numéral*

THẲNG NHỎ: enfant; — *thằng* = individu; = nhỏ = petit.

TÈ: tomber

ĐÓI: avoir faim

Bò: ramper

GIỐNG: espèce, genre, race, famille

Có: avoir, il y a

ĐEN: noir

VÀNG: jaune

LẠI: en outre, de plus, et

ĐỎ: rouge, roux

THƯỜNG: ordinairement, habituellement, d'ordinaire, souvent

TRÉT: aplati, écrasé, épaté

Hột: grain, graine, noyau, pépin, baie

MẮN CÀU: pomme cannelle

CÁC: les, des, tous, toutes, *signe du pluriel*,

BÀ: madame, dame,

Mỗi nhà thơ giảng thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

**TIỆM MAY. và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Quý-ông trong Thành-phố cũng các đấng hào-tân Quý-khách Lục-châu như Quý-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thế nào, hay là mua xuyên lạch hàng tàu, xin niệm tình đến gặp nhau tây thổ. Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. Con thợ khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lợi vô là tạm mời, xin Quý-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

**Mme NGUYỄN-HỮU SANH,**  
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).  
(Gần gare xe lửa).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**TỰ-VỊ LANGSA-ANNAM.** Ông Trương-vinh-Ky soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	8 \$ 00
Có bì	8 \$ 30
Lưng và góc bằng da	7 \$ 00

**Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.** 8 \$ 00  
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đáng.

Tiền gởi 0 \$ 24

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY,** chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận trào.

Giá . . . . . 0 \$ 80  
Tiền gởi . . . . . 0 \$ 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

**ĐỊA DƯ MÔNG HỌC,** quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-vân-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần kiệp nhiều HINH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . . 0 \$ 80  
Tiền gởi . . . . . 0 \$ 08

**TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !**

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nổi trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đang dở dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

**Trong lúc nóng nực**

Nếu Quý-ông muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dạn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đạt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đầu đau cũng có ban thử rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm địch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

**Vì sao vậy ?**

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

**MỘT LY BÉ RƯỢU**

**QUINA GENTIANE**



La thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đạt, xừ ấy là xừ nóng nực, cũng như xừ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

**QUINQUINA và GENTIANE**

Mà các thầy tu ấy dùng cốt dưỡng bát-ha mà yếm vị dặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dẫu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

**Phải nài**

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

**Nhà MAZET**

dương Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigou, rồi uống thử mà coi, thiệt quá như lời tôi nói chăng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xen

**Lời tự thuật của một người đi du lịch**

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xừ này sang xừ kia tôi hay xai thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điều Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút xo không khó cở và khỏi sanh ịnh huạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia khỏi nộ thơm tho và diệu làm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (epiceries) và trong các quán café.

**HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!**



**TRƯỜNG SANH  
VẠN BỊNH**

**HỒI XUÂN  
PHẢN NHƯỢC**

**VI CƯỜNG  
NHỜ BỒI**

**THUỐC RƯỢU  
HIỆU**

**ELIXIR GODINEAU**

Có trữ tại  
tiệm thuốc  
Thượng-dãng  
chủ tiệm là

**G. RENOUX**

nhứt hạng

bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giảm



**BÀ ĐÀM:** madame, adaptation annamite du mot français «madame».  
**Đi:** aller.  
**NHẢY:** sauter, bondir.  
**ẢY ĐÀM:** danser. — néologisme créé à l'aide du mot français *madame*.  
**MẶC:** vêtit, revêtir, se vêtit, s'habiller, habiller.  
**AÓ:** tunique, veste, robe, corsage, tout vêtement couvrant la partie supérieure du corps.  
**ĐỂ:** laisser.  
**HỜ:** découvert, entrouvert, entrebaillé.  
**CÁI:** le, la *article*  
**LỖ:** trou.  
**Ở:** être situé, se trouver...  
**DƯỚI:** sous, dessous.  
**Ở DƯỚI:** au-dessous.  
**DÙI:** poinçon.  
**ẢY:** ce, cette, ces, celui-là, celle-là, ceux-là, celle-là. — *Adj. démonstratif servant à désigner les personnes et les choses les*

*plus éloignées, ou celles dont on vient de parler.*  
**ĐẸP ĐẸ:** joli, beau.  
**LÁ:** feuille.  
**LIỄU:** saule pleureur.  
**CƯỜI:** rire sourire.  
**DUYỀN:** grâce, gentillesse, élégance, chame.  
**TIN:** croire, penser, avoir la conviction que.  
**RĂNG:** que.  
**BÉ CON:** petit enfant, jeune enfant.  
**NÀO:** que, quelle? quelconque, tout... qui.  
**SÂU:** profond.  
**NHIỀU:** beaucoup, nombreux, plusieurs.  
**TRỤI:** dénudé, pelé, dépourvu de  
**LÔNG:** poil.  
**LÀM SAO:** comment, pourquoi.  
**MÀ:** que.  
**Hôm qua:** jour passé, hier.  
**SĂN BẮN:** chasser.  
**BẮN:** lancer un projectile à l'aide d'un instrument, d'un arc, par exemple; — tirer un coup de feu.

**HỒN ĐÁ:** pierre.  
**HỒN:** pronominal des pierres, briques, pavés etc...  
**RƠI:** tomber.  
**VÀO:** sur.  
**CHO NÊN:** c'est pourquoi.  
**CHUNG LÊN:** enfler, s'enfler.  
**NHỌT:** abcès, furoncle; bouton.  
**KHỎI:** guérir.  
**CHƯA:** pas encore.  
**ĐÃ... RỒI:** déjà.  
**MÁY:** machine.  
**MẤY:** combien.  
**MỖI:** chaque.  
**BÊN:** côté.  
**MƯỜI HAI:** douze, 12, *adj. numéral cardinal*.  
**CẢ THẤY LÀ:** en tout cela fait, — ce qui fait en tout — *Cả thấy = le tout. = là être.*  
**HAI MƯƠI BỐN:** vingt-quatre, 24 (*adj. numéral cardinal*)

CÂU NÓI

Buổi sáng, lúc thức dậy rồi thì phải rửa mặt.  
 Tôi đứt ngón tay.  
 Tôi rửa đầu.  
 Tôi đau bụng.  
 Tôi bị gãy tay trái.  
 Tay mặt thì mạnh hơn tay trái.  
 Râu người Annam ít hơn râu người Tây.  
 Râu mọc ở trên môi thì người ta gọi là ria hay là râu mép.  
 Cỏ người này thì cao lắm.  
 Tay người thì có năm ngón.  
 Tôi có trông ba vít trái ở cánh tay.  
 Cổ tay em trắng như ngà.

Con mắt em liếc như dao cau (câu ví).

Ngày trước người Annam hay để móng tay dài.  
 Cũng có người đeo nhẫn ở ngón tay út.  
 Khi nào viết thì đừng dựa ngực vào bàn.

Bụng làm da chịu chớ khá kêu oan (tục ngữ).  
 Nó bị thương ở cạnh sườn.

Tôi đánh nó một cái vào mông mề.  
 Thằng nhỏ này té gãy ống chun.  
 Đồi thì đầu gối phải bò (tục ngữ).

PHRASES

Le matin en se levant on doit se lever la figure.  
 Je me suis coupé le doigt.  
 J'ai mal à la tête.  
 J'ai mal au ventre.  
 Je me suis cassé le bras gauche.  
 La main droite est plus habile que la gauche.  
 Les indigènes ont moins de barbe que les européens.  
 La moustache s'appelle en annamite «ria» ou «râu mép».  
 Cet homme a le cou très long.  
 Il y a cinq doigts dans la main.  
 J'ai trois piqûres de vaccin au bras.  
 Vous avez le poignet blanc comme de l'ivoire.  
 Votre œil, quand il regarde, ressemble au couteau qui sert à couper la noix d'arec (allusion).  
 Autrefois les Annamites laissaient pousser leurs ongles.  
 Il y a des gens qui portent une bague au petit doigt.  
 En écrivant on ne doit pas appuyer la poitrine contre la table.  
 On doit supporter les conséquences de ses actes (proverbe).  
 Il est blessé au flanc (partie des côtes).  
 Je l'ai frappé au flanc (partie au dessous des côtes).  
 Cet enfant s'est cassé la jambe en tombant.  
 La faim fait ramper (marcher sur les genoux, à quatre pattes comme les enfants) (proverbe).

CÂU NÓI

Giống người tây thì có người có tóc đen, có người có tóc vàng lại có người có tóc đỏ.  
 Người Annam thường mũi trệt.  
 Em răng đen như hột mần-câu.  
 Các bà đầm tây khi nào đi nhảy đầm thì mặc áo để hở vai.  
 Cái lỗ ở gò má thì người Annam gọi là đồng-tiền.  
 Có ấy đẹp để lắm, lông mày lá liễu.

Miệng cười có duyên

Người Annam tin rằng: đũa nhỏ nào ót sâu thì có nhiều em.

Lông bàn tay thì trụi lông.

Người ta có mấy cái xương sườn?

Người ta có mỗi bên mười hai cái, cả thấy là hai mươi bốn cái.

Thân thể người ta cũng như là cái máy.

Cái nhọt ở đùi anh đã hết chưa?

Đã khỏi rồi.

Cổ chun anh làm sao mà đau?

Hôm qua tôi đi săn bắn, thì bị hòn đá rơi vào mắt cá cho nên cổ chun sưng lên.

PHRASES

Parmi les européens, il y en a qui ont les cheveux noirs; d'autres, les cheveux blonds; d'autres enfin les cheveux roux.  
 Les Annamites ont ordinairement le nez aplati.  
 Vous avez les dents noires comme les pépins de la pomme canelle.  
 Les européennes qui vont au bal se décollettent.  
 La fossette à la joue est appelée par les Annamites la sapèque.  
 Cette jeune personne est très jolie, elle a les sourcils comme les feuilles du saule pleureur (dont le contour est bien marqué).  
 Une bouche souriante nous charme.  
 C'est une croyance chez les Annamites que la nuque profonde chez un enfant est un signe qu'il aura beaucoup de frères.  
 La paume de la main est dépourvue de poil.  
 Combien l'homme a-t-il de côtes?  
 L'homme a douze côtes de chaque côté, ce qui fait vingt-quatre en tout.  
 Le corps humain est (organisé) comme une machine.  
 L'abcès que vous aviez à la jambe, est-il guéri?  
 Oui, j'en suis débarrassé (il est guéri).  
 D'où vient que vous avez mal au pied?  
 Hier, en chassant, une pierre m'est tombée sur la cheville, c'est pour cela que j'ai le pied enflé.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân-giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p><b>MÉLIA</b></p> <p>THUỐC VẤN</p>	<p>RƯỢU CHAMPAGNE</p> <p>RƯỢU COGNAC</p> <p>RƯỢU CÓ BỘT</p>	<p>DẦU THƠM</p>	
------------------	---	---	-----------------	--

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
 THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÙNG VÀ LẠM XE MÁY  
 TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat số 36** SAIGON

CÓ BÁN SÙNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ  
 Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chủ nước-ngũ, có nước nam đều thả trả.

Giá . . . . . 0,50  
 Tiền gửi . . . . . 0,08

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHỦ có THỢ KHÁC CHỦ vẽ đá khêu, và THỢ VẼ tãi; để in sách, thơ, cùng thiệp văn văn. Kiểu cách nào đều làm đàng hết

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỆU, ông P. Trương-vinh-Kỷ in lại rồi.

Khống hình . . . . . 1 \$ 00  
 Có hình . . . . . 2 00  
 Tiền gửi . . . . . 0 10

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

EXERCICES

THÈME N° 1

Tête.— Matin.— Ventre.— Jambe.  
 — Cou.— Nombrii.— Mon poignet.  
 — Sa. poitrine.— Les doigts de la main de ma jeune sœur.— Le biceps de son bras droit.— Cette jeune-fille a un joli visage.— Le frère aîné de mon père a les dents noires.— Mon frère aîné a les cheveux blonds.  
 Cet enfant a mal à l'œil.— La moustache de mon jeune frère pousse lentement.

VERSION N° 1

Sáng hôm qua tôi đi thăm chú tôi, ông ấy có cái nốt ở bụng. — Chị tôi màu da trắng. — Ông Nguyễn đi xe đạp té gãy cánh tay và phải trầy ngực. — Rún trẻ con mới đẻ thì nên rửa bằng nước ấm (hơi nóng). — Ai qui xuống luôn thì đầu gối trụi (trụi) lòng. Người ta khi nào đủ răng thì có ba mươi hai cái.

THÈME N° 2

J'ai entendu dire que votre fils avait la fièvre. Est-ce vrai? — Oui mais la

famille a fait venir un médecin qui le soigne d'après les méthodes occidentales et maintenant il va mieux. — Hier, vers cinq heures de l'après midi on a tiré du fleuve un cadavre; l'avez-vous vu? — Oui, il avait les mains les cuisses et le cou rongés par les crabes. — D'où vient que vous avez la cheville si enflée? — C'est parce que hier je me suis tourné le pied.

VERSION N° 2

Đầu là một phần chính trong mình người — Người lết bằng tay và đi thì là tàng tạt. — Nhờ có răng thì người ta mới nhai đồ ăn được. — Ngày nào cũng đánh chải răng thì khỏi bị nhiều bệnh. — Đầu bạc đáng kính trọng. — Người ta tin rằng râu đồ là tướng dữ tợn.

Đơn dân xin quan Công sứ khám lữa

Chúng tôi ở làng Liêu-lạ, tổng Liêu hạ, huyện Yên Mỹ phủ Mỹ-hảo tỉnh Hưng-yên, có đơn lên kêu quan Công sứ xin quan-lớn xét cho.

Ngày tháng sáu năm nay, trời làm nước lớn, vỡ đê, cửa nhà ruộng trôi ngập lụt mất cả mà đồng chúng tôi thấp hơn cả trong hàng huyện, bởi thế cho nên huyện khác cấy được mà chúng tôi vẫn còn năm sáu thước nước, không cấy được cấy lúa nào sớt; đem nhau đi mất cả. Chúng tôi trộm nghĩ rằng thuế Nhà-nước là việc trọng, chẳng may dân phải nước lụt, ăn còn chưa đủ, lấy gì mà nộp được thuế. Vì chẳng đem sự dân mà lên kêu quan lớn, sợ đến vụ thuế không biết làm sao được, ắt phải phạt với Nhà-nước. vì thế chúng tôi đem nhau lên lạy xin Quan-lớn thương cho dân chúng tôi, phải xuống cùng với quan phủ khám thật, rồi bảm lên đề quan-lớn rõ, xét chuẩn tha cho dân chúng tôi thế nào, đặng dân chúng tôi khỏi thuế đi.

Muôn đời ơn Quan-lớn.

Niên hiệu Thành-thái năm thứ tư ngày mười hai tháng tám.

Lý trưởng, HOÀNG-VĂN-LIÊN, triện-ký.

Hương-trưởng, VŨ VĂN QUẾ, triện-ký.

Kỳ-mục, LÊ-VĂN-HÒA, triện-ký.

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAMITE DE VULGARISATION

Edition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, *Chủ nhơn*

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

## GIÁ BẢO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách trả tiền.

1° MỘT LÀ LÚC MUA TRẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ :

Một năm . Không bán 6 tháng bán trọn năm mà thôi) . . . . . 6 \$ 00

2° HAI LÀ CÁCH GÓP LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nhà lại lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng mà thôi ;

Một năm trả làm hai kỳ, hoặc 4, hoặc 8 kỳ trọn năm là . . . . . 8 \$ 00

Báo Lục-tỉnh-tân-văn có bán ở những hiệu sau này :

Tại Bồn-quán 7, B<sup>d</sup> Norodom — Cùng các phố Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.

MUA BÁO. — CỜ BÀI ĐANG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH. — THÔNG-TÍN

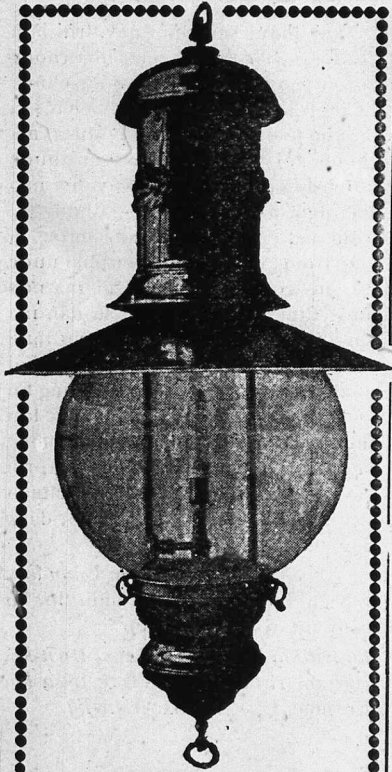
Thì phải viết thư cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER, 7, Boulevard Norodom, SAIGON

Mua báo ở các giấy-thếp cũng được không phải mất thêm tiền mandat và tiền gửi đồng nào cả.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ĐƯƠNG  
 phải  
 án  
 40 Y  
 00000  
 GON  
 36  
 ĐƯƠNG  
 BÌ,  
 HỒ  
 r  
 ầy  
 EIDER  
 ON  
 g-Vinh-KY  
 00  
 00  
 10



# ĐÈN LÒA

SIÊU  
TITÔ LÂNĐI

Sáng như ban ngày  
Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh  
Trong mỗi đám tiệc lớn đều  
có thấp kiêu đèn này cả.

Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách  
sạng ở Sài-gòn, trước ga xe lửa  
Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. - SAIGON  
**TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,**  
của ông Morel và Trần-phúc-Lê soạn, dạy đủ  
các phép toán, cân lường vàn vàn.  
Giá . . . . . 0 \$ 60  
Tiền gửi . . . . . 0 08



## CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là mỗi cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thứ thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giỏi cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bợn bị chur hư bá tền được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đám thầy thuốc đều rõ thuốc Pilules Pink hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

### PILULES PINK

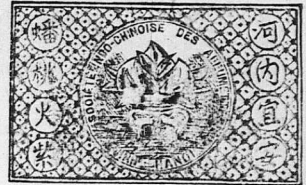
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



HÃY HỎI  
THỨ HỘP QUỆT  
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT  
HƠN CÁC THỨ  
KHÁC

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LÂM



Đau mau, đau lậu, đều chữa  
được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vậy:

"L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đăng,  
chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng  
bào-lê-sư, Saigon, trước rạp hát tây,  
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường  
Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn,  
ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THƠ MỚI IN  
**U - TÌNH - LỤC**  
của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tấn-Nhon và Cúc-Hương ở hạt Gò-công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

**SÁCH BÁN**

TẠI NHÀ IN CỦA  
**M. SCHNEIDER**

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

TẠI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom  
SAIGON

**TỰ VỊ**  
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KY**  
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

- Không bìá..... 8 \$ 00
- Có bìá..... 8 80
- Lưng và góc bằng da.. 7 00
- Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng..... 8 00
- Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng ký thị đăng.
- Tiền gửi..... 0 \$ 24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes : V<sup>o</sup> Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean. Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TÍNH LONGQUYÊN** bằng chữ Langsa. Ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longquyên các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vắn vắn.

Giá..... 0 \$ 30  
Tiền gửi..... 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TÍNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều lợi hại trong tỉnh này. CÓ HƠN TÁM NĂM CỎ.

Giá..... 0 \$ 30  
Tiền gửi..... 0 02

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giữa

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福 德 氏 秘 製 保 腎 丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎臟積司職有虧血中毒液蔓  
 延編體病恙迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇迅速異常稍不經意即  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱  
 配製之藥採選精良本草藥料  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCENEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langka ha quyet.  
 1. Sơ khai nước annam.  
 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn.  
 Tiền gởi.

### PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁN, ĐAU MINH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rất tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hợp  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.  
 ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong - Thạch-lâm-bệnh (kê) - Đau mảy chó iát-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hay coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng  
 như nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -  
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3  
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít  
 (môi-khi-chất).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

# TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp)

*Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán gậy hay là bán hình chi.*

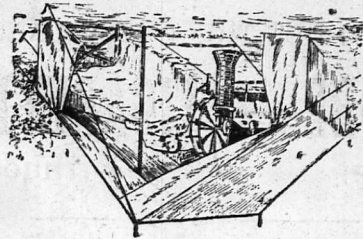
### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# QUẠT MÁY DẦU HỒI



VIẾT THƠ MÀ HỎI SÁCH CÓ VẼ KIỆU VÀ GIÁ CẢ TẠI :

## Hàng Berthet, Charrière và Công-Ty

Ở ĐƯỜNG KINH-LẬP, MÔN BÀI SỔ 68 — SAIGON



Kiểu vò

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

# QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU

(CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, củng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yản văn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'authenticité. Conforme au

usage d'éclairage à huile avec une sup. Saigon, le 6 Février 1914

Vu pour légalisation de la signature

de M. \_\_\_\_\_ Saigon, le \_\_\_\_\_ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

### HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán-và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhớt/khí đá) đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đen-đôi và hòng-đen incandescence lửa rất sáng, giầy-chi sang-hoai, yản văn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-ước-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi ám. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vrag theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lò của thợ về phân hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER



**ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG**  
và được dự Hội-dồng ban-thưởng  
ở trường Bưu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

**THẬT GIẤY VẼN THUỐC HIÊU**

**J O B**

**ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG**  
và được dự Hội-dồng ban-thưởng  
ở trường Bưu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

Của ông Jean **BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án  
Nay con trai ông ấy là ông Pierre **BARDOU** nổi nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,  
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : } Ở Toulouse, B<sup>d</sup> de Strasbourg, số 72-74.  
J.-Z. **Paulhae** } Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại } **BOY LANDRY** } **Số 19, đường Bonnard, Saigon.**  
Đông-dương là ông } } **Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hố Hoàn-kiểm**  
ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langua mỗi cuốn 2\$ 00  
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.  
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,  
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.  
Ai muốn mua thì gọi thợ lên ta sẽ giới thiệu  
nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ  
contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Noredon. — SAIGON

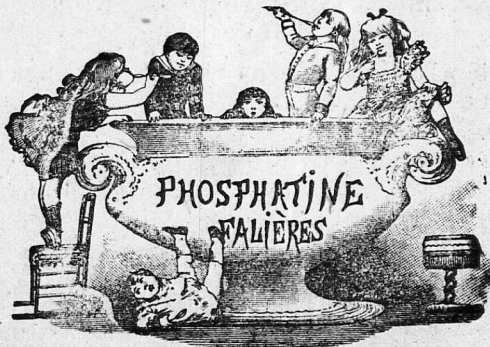
**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** — Day  
nên mua rất khéo, bì và đẹp.

Giá . . . . . 0 \$ 40  
Tiền gói . . . . . 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Noredon. — SAIGON

**MEO BĂNG CHỦ QUỐC-NGŨ,** được  
thầy Mossard diễn dịch, đức thầy luân thao  
việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và  
Flavay mà dịch ra.

Giá . . . . . 1 f. 80  
Tiền gói . . . . . 0 \$ 08



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphate Falières là một món vật  
thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa  
nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn  
xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình hạ lợi, là bình hay sạch ra trong lúc nắng hạ.



# SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

**Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt**  
*Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

## BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chải ly trong sở thiết-nghiệm, may chằm-chít, âu nhĩ khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rít và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông Lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vi về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

**Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mua sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

# LUC TINH TAN VAN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

## 閩新省陸

MR. P. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TAM

SỐ 312

JEUDI 12 FÉVRIER 1914

### MỤC LỤC

- 1 - Mật nhật-báo.
- 2 - Lời rao.
- 3 - Lịch trình các ngày mua báo.
- 4 - Thời sự tổng luận.
- 5 - Công văn trực tặc:  
Tống-Thống Toàn-Quyền  
Chánh phủ.  
Nam-kỳ sơ phả.  
Chánh-phủ truyền tin.  
Phòng Canh-nông Nam-kỳ.
- 6 - Văn quốc tân văn.
- 7 - Hương truyền.
- 8 - Đàng-ương thời sự.
- 9 - Truyện ha người ăn-làm phác-thủ.
- 10 - Cuộc đồng tân văn.
- 11 - Thuốc Bastos.
- 12 - Đàng-ương Chánh-phủ công-đồng.
- 13 - Nam-kỳ thời tập.
- 14 - Giải nghĩa và diễn luận ít lời kinh truyện.
- 15 - Thất thập nhị tinh số ki sự.
- 16 - Kim-Vân-Kiều tân giải.
- 17 - Nhân đăm.
- 18 - Cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 19 - Thắng bịnh thiết được.
- 20 - Thuốc Quinium Labarraque.
- 21 - Thương trường.
- 22 - Pháp học tiếng Annam.

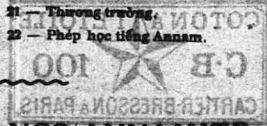
Atsuyun  
Kam edo to jah the go  
thay ba phat di thoi  
ngay  
LUC TINH TAN VAN  
P. H. SCHNEIDER



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

P. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nerodom, — Saigon



Mrs DUMAREST & FILS, Saigon

LỢI TÍNH TÀI VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**ĐÂY TRÔNG ĐỪA CÙNG CÁCH  
LÀM ĐÀU.** các ông làm việc bằng chế  
quốc-giới.

Mất tiền trả cho những người lấy tiền này  
vì đây là sách công chỉ cho một mùa bán, giờ này  
lại đây để các cách cho thất thoát và những  
điều hư hại khác.

Giá 1.500  
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**TỰ-VỊ** in-gang-anam, ông Trương-vinh-Ky  
làm in lại rồi có 1200 hình.

Không bìa	6 500
Có bìa	8 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách  
Gong ký thi công

Tiền gởi	0 24
----------	------

Le  
**PNEU-VÉLO**

**Continental**

TYPE-ROUTIER

*Dure plus  
pour  
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof  
Usines à Cligny

En vente chez tous les  
Bons Agents.



**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chi ông đủ màu

Nều mỗi lần  
mua **VẢI** mua **CHỈ**  
mà các bà các cô biết

Chi ông đủ màu

**NÀI CÁC NHÂN HIỆU**

**RD 2** định hai bên đây  
thi bẻ gì các bà  
các cô cũng  
lợi được  
**PHÂN NỬA**  
(50%)  
vì  
hàng hóa **TỐT**  
mà lại  
**CHẮC**

Chi trái

Vải số đủ màu

**DUMAREST & FILS**  
18" 30  
20 YARDS  
Vải quyền đủ thứ

**COTON & L'ÉTOILE**  
**C-B 100**  
CARTIER-BRESSON & PARIS




Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

**VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU**  
HIỆU

**Continental**

Kiểu LA  
**VỎ MÊKÔNG**

Và có bán nơi các tiệm đại Diện  
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 54, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Laro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Co. "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán tại:

tại tiệm lớn hiệu  
**"CONTINENTAL"**  
Số Anonyme de caoutchouc Manufacturé  
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ** các ông làm việc  
ở Đệ nhất nước anam.  
ở Đệ nhất nhà Ngô tới Nguyễn  
ở Đệ nhất Nguyễn tới Đại-piên

Giá mỗi cuốn 0 80  
Tiền gởi 0 02